

Số: 106 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2014

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

- Tên viết tắt: HPMC
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: HAIDUONG PUMP MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY.
- Trụ sở chính: Số 37, đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800287016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 24/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/4/2013.
- Vốn điều lệ: 27.586.800.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 742.084 cổ phiếu (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn không trăm tám mươi tư cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu;
4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 7.420.840.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

Điều 3. Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy Chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. *H*

CHỦ TỊCH



Vũ Bằng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Hà Nội, tháng 11 năm 2014

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG



(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0800287016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/3/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 04/4/2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 106 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/11/2014)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

Địa chỉ: Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320 3853496 Fax: 0320 3859336

Website : <http://www.hpmc.com.vn/>

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bùi Thị Lệ Thủy

Chức vụ: Giám đốc tài chính

Điện thoại: 0320 3853496

Fax: 0320 3859336



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0800287016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/3/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 04/4/2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên Cổ phiếu	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
Loại Cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mã Cổ phiếu	CTB
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	14.000 đồng
Tổng số lượng chào bán	742.084 cổ phần
Cho cổ đông hiện hữu	742.084 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	7.420.840.000 đồng

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2012 và năm 2013 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (84) 3.824.1990 Fax : (84) 4.3825.3973
Website : <http://aasc.com.vn>



MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	12
5. Rủi ro pha loãng	13
6. Rủi ro khác	15
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch	16
1. Tổ chức phát hành	16
2. Tổ chức tư vấn	16
III. Các khái niệm	16
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán.....	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 04/04/2014	30
5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.....	33
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	33
7. Hoạt động kinh doanh	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	44
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	45
10. Chính sách đối với người lao động.....	47
11. Chính sách cổ tức	49
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	50
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính	55
14. Tài sản	69
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	70
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	71
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	71
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	71
V. Cổ phiếu chào bán	72



1. Loại cổ phiếu	72
2. Mệnh giá.....	72
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	72
4. Giá chào bán dự kiến.....	72
5. Phương pháp tính giá.....	73
6. Phương thức phân phối.....	74
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	74
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	75
9. Phương thức thực hiện quyền.....	75
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	76
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	76
12. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	77
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	78
VI. Mục đích chào bán	79
VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	86
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	87
IX. Phụ lục	88
X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	89



BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	30
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên (tại ngày 09/09/2014)	31
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 09/09/2014	31
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 09/09/2014	32
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014	38
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014	38
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014	39
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính	40
Bảng 9: Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013	40
Bảng 10: Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014	41
Bảng 11: Tình hình đầu tư	42
Bảng 13: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện	43
Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	44
Bảng 14: Tình hình lao động trong Công ty	47
Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định	50
Bảng 16: Mức lương bình quân	50
Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định	51
Bảng 18: Trích lập các quỹ theo luật định	51
Bảng 19: Các khoản phải thu	52
Bảng 20: Các khoản phải trả	52
Bảng 21: Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013	53
Bảng 22 Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	53
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	54
Bảng 24: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012	69
Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013	69
Bảng 26: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2014	69
Bảng 27: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014	70
Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu	74

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	8
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty	23
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	24

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

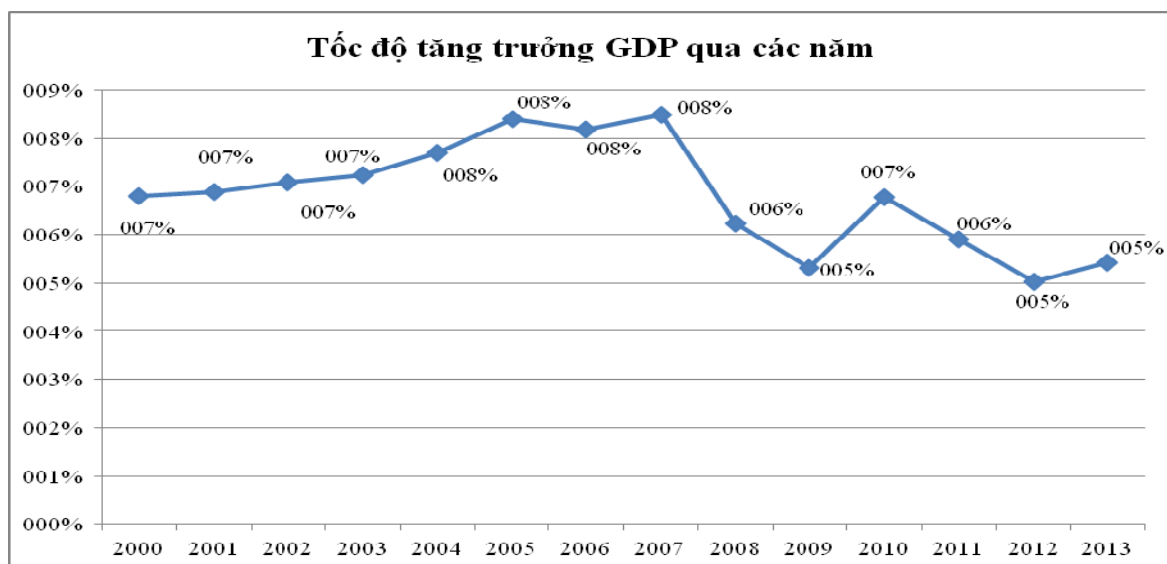
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh những bước tiến vững chắc, đúng hướng của Việt Nam cũng như phần nào cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong những năm tới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% theo kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%.

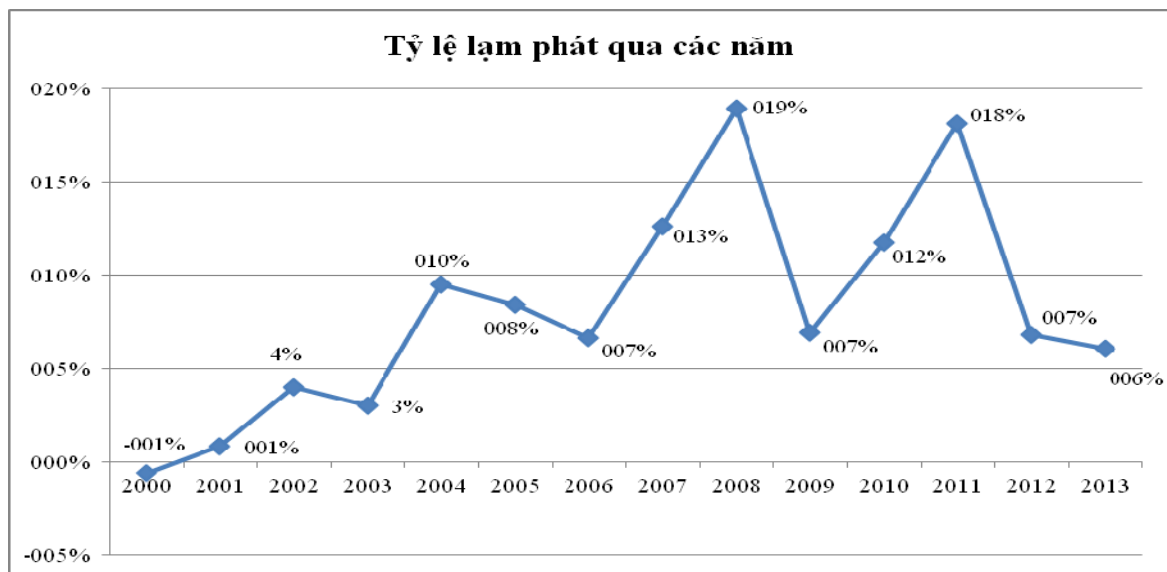
Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Tốc độ tăng của tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2013 đạt 5,42%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và được đánh giá là khả quan hơn tạo tiền đề cho sự phát triển trong năm 2014.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy nói riêng.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2013 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,04%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện xuyên suốt trong năm 2011 nhằm đối phó với lạm phát. Thực tế trong thời gian đó, mức lãi suất trên thị trường ở mức cao và biến động mạnh. Với mức lãi suất vay từ 20 – 25%/năm đã gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trên thị trường dân cư và tổ chức kinh tế, hiện tượng cạnh tranh huy động vốn giữa các ngân hàng và vượt trần lãi suất diễn ra phổ biến trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau khi Ngân hàng nhà nước yêu cầu các Ngân hàng thực hiện nghiêm trần lãi suất và xử phạt các tổ chức vi phạm, lãi suất huy động đã giảm về gần mức mức 14%.

Kể từ ngày 18/03/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7,0%/năm xuống còn 6,0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng

tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ 7,5%/năm xuống 6,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống còn 8%/năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thời gian thu hồi vốn dài và đầu tư lớn, do đó gây khó khăn cho Công ty cũng như doanh nghiệp trong ngành về việc chủ động nguồn tài chính. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính có thể giúp Công ty giải quyết được vấn đề trên, nhưng chi phí lãi suất có thể dẫn đến giảm tỷ suất lợi nhuận và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2013, tổng nợ phải trả của Công ty là 160 tỷ đồng chiếm 73,7 % tổng tài sản. Và tại thời điểm 30/06/2014, tổng nợ phải trả của Công ty đã giảm đi đáng kể còn 129 tỷ đồng chiếm 66,1% tổng tài sản.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012. Ngày 28/06/2013, NHNN chính thức điều chỉnh tỷ giá từ mức 20.828 VND/USD lên 21.036 VND/USD (mức điều chỉnh 1%). Thêm nữa, lực đề can thiệp đã được cải thiện rất lớn, khi dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục là 32 tỷ USD, tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Hiện tại, hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu cũng như xuất khẩu thành phẩm của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của rủi ro do biến động tỷ giá. Tuy nhiên hoạt động này chỉ chiếm một phần rất nhỏ nên ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động của Công ty là không nhiều.

2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán, Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với sự phát triển của nền Kinh tế, các văn bản quy phạm, chế tài pháp luật và quản lý điều hành đang được Chính Phủ và các ngành liên quan hoàn thiện sửa đổi. Do đó, việc cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty đặc biệt là các chính sách bảo hộ bản quyền, chống hàng giả, hàng nhái...

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo sản phẩm đặc thù cho công nghiệp. Vì vậy, Công ty có thể gặp phải một số rủi ro đặc thù sau:

Rủi ro về công nghệ

Các sản phẩm của Công ty như máy bơm ly tâm, bơm hướng trục... quạt công nghiệp, tuốc bin mang tính chất đặc thù phục vụ riêng cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thủy lợi nên đòi hỏi công nghệ phức tạp, kỹ thuật cao và đầu tư lớn. Vì vậy, nếu không kịp thời cải tiến công nghệ, nâng cao kỹ thuật, thì sản phẩm của Công ty sẽ sớm bị lạc hậu và bị thị trường đào thải.

Tuy nhiên, với lợi thế là thành viên của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - đơn vị hàng đầu ngành Cơ khí, thành viên của Hiệp hội cơ khí Việt Nam, Công ty luôn có cơ hội tiếp cận công nghệ mới, thiết bị mới; đồng thời Công ty cũng luôn chủ động quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm hạn chế rủi ro về công nghệ trong hoạt động sản xuất.

Rủi ro đặc thù về thị trường

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, 30% doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh đến từ việc đầu tư công của các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước phục vụ cho các dự án đầu tư ngành thủy lợi, nông nghiệp. Trong khi đó, theo công văn số 8568/BKHĐT-TH do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 29/10/2013, năm 2014, Nhà nước vẫn tiếp tục thắt chặt đầu tư công, hạn chế tối đa việc đầu tư vào các dự án mới, chỉ bố trí tiếp tục thực hiện các dự án cấp bách. Do đó, việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty có thể gặp khó khăn.

Rủi ro cạnh tranh

Theo cam kết WTO, nước ta sẽ cắt giảm thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị cơ khí. Mức thuế cam kết bình quân theo một số nhóm hàng chính như sau:

STT	Nhóm mặt hàng	Thuế suất cam kết tại thời điểm gia nhập WTO (%)	Thuế suất cam kết cắt giảm cuối lộ trình thực hiện (%)
1	Máy móc thiết bị cơ khí	9,2	7,3
2	Máy móc thiết bị điện	13,9	9,5

(Nguồn: <http://www.trungtamwto.vn>)

Với việc thuế nhập khẩu giảm dần, các sản phẩm cùng loại có thể gia nhập nước ta dễ dàng hơn tạo áp lực cạnh tranh lớn hơn cho Công ty. Khi hàng loạt các sản phẩm cùng loại từ châu Âu, và một số thương hiệu lớn Quốc tế có cơ hội vào thị trường Việt Nam sẽ làm tăng rủi ro cạnh tranh đối với sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi rủi ro từ những biến động của thị trường. Ngoài ra, đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 số 02-2014/NQ-ĐHĐCĐ/CTB ngày 04/10/2014, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là **50%** tổng số tiền dự kiến thu được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng mua sắm trang thiết bị, tài sản năm 2014 theo kế hoạch của dự án khoa học “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền sản xuất công nghệ chế tạo bơm đặc thù công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu”, tương ứng số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán là: $10.389.176.000 \text{ đồng} \times 50\% = \mathbf{5.194.588.000 \text{ đồng}}$.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến như sau:
 - Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế giữ lại, hoặc các nguồn vốn, quỹ hợp lệ khác để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án,
 - Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tài trợ theo hình thức tăng khoản vay từ các tổ chức tín dụng.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng mua sắm trang thiết bị, tài sản năm 2014 theo kế hoạch của dự án khoa học “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền sản xuất công nghệ chế tạo bơm đặc thù công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu” đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt theo Quyết định số 173/QĐ-BKHCN ngày 31/01/2013. (Chi tiết tại phần VI.Mục đích chào bán). Trong đó, kinh

phí sự nghiệp khoa học tối đa là 39.438 triệu đồng, nguồn kinh phí do nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn huy động khác là 53.747 triệu đồng. Do Dự án trên là dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm do đó có thể xảy ra rủi ro trong trường hợp dự án không thành công, ảnh hưởng một phần đến phần vốn Công ty đầu tư vào dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Dự án Khoa học & Công nghệ này là dự án đã được nghiên cứu lâu dài và được phê duyệt của Bộ Khoa học và Công nghệ. Do đó, tính khả thi và khả năng thực hiện thành công của dự án là tương đối cao.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi CTB chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của CTB cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 2.758.680 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 742.084 cổ phiếu

Trong đó:

Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 742.084 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 3.500.764 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của CTB bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà CTB huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của CTB là 30/10/2014. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu} \\ \text{hành bình quân trong kỳ} \end{array} = \frac{2.758.680 * 12 + 742.084 * 2}{12} = \begin{array}{l} 2.882.361 \\ \text{cổ phiếu} \end{array}$$

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 theo kế hoạch của CTB là 12.000.000.000 đồng. Dự kiến lợi nhuận sau thuế là: 9.360.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2014 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng} \end{array} = \frac{9.360.000.000}{2.758.680} = \begin{array}{l} 3.393 \text{ đồng/cổ} \\ \text{phần} \end{array}$$
$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2014 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng} \end{array} = \frac{9.360.000.000}{2.882.361} = \begin{array}{l} 3.247 \text{ đồng/cổ} \\ \text{phần} \end{array}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2014 của CTB bị giảm 4,49% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{trên mỗi cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương là 20.892 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu CTB

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1} \\ &= \frac{32.500 + [14.000 * (269/1000)]}{1 + 269/1000} = \frac{28.578}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 32.500 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 14.000 đồng/cổ phần (Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ I1: 269/1000 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của CTB, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên khá nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông **Nguyễn Trọng Tiểu** Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Nguyễn Trọng Nam** Tổng Giám đốc

Bà **Nguyễn Thị Thanh Yên** Trưởng Ban kiểm soát

Bà **Bùi Thị Lệ Thủy** Giám đốc Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn: Ông **Trần Hải Hà**

Chức vụ: Tổng Giám đốc, Đại diện của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là Công ty Chứng khoán MB)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương cung cấp.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 và năm 2013 của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh



	giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: - Công ty mẹ và công ty con (nếu có). - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty. - Công ty và những người quản lý công ty. - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty. - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Công ty/CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LN:	Lợi nhuận
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam



IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Một số thông tin cơ bản về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG
Tên giao dịch:	HAIDUONG PUMP MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	CTB
Địa chỉ:	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Điện thoại:	0320 3853496
Fax:	0320 3859336
Website:	http://www.hpmc.com.vn/
Logo Công ty:	
Giấy chứng nhận ĐKKD:	số 0800287016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 24/3/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 04/4/2013.
Vốn điều lệ đăng ký:	27.586.800.000 đồng (<i>Hai mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu và tám trăm nghìn đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp:	27.586.800.000 đồng (<i>Hai mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu và tám trăm nghìn đồng</i>)
Lĩnh vực kinh doanh:	Kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký.

STT	Nghành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
2	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: <i>Sản xuất quạt công nghiệp các loại</i>	2819
3	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: <i>Sản xuất tước bin nước</i>	2829
4	Đúc sắt thép	2431
5	Đúc kim loại màu Chi tiết: <i>Đúc kim loại đồng, gang, kẽm, thiếc, nhôm và các loại hợp kim.</i>	2432



STT	Nghành nghề	Mã ngành
6	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.	2710
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8	Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại	2591
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10	Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: <i>Sản xuất các loại Gioăng, bạc, phớt... phụ kiện cho sản phẩm của công ty từ cao su</i>	2212
11	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
18	Xây dựng nhà các loại	4100
19	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.	4322
21	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác: Chi tiết: - <i>Bán buôn, xuất nhập khẩu máy bơm, vòi và van, tuốc bin.</i> - <i>Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</i> - <i>Bán buôn, xuất nhập khẩu vòng bi, thiết bị và phụ tùng máy bơm, van, quạt công nghiệp và thiết bị thủy khí khác.</i>	4659
22	Vận tải hàng hoá bằng các phương tiện đường bộ. Chi tiết: <i>Vận tải hàng hoá bằng ô tô các loại (trừ xe chuyên dụng).</i>	4933
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: <i>Cho thuê nhà làm văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, nhà hàng...</i>	6810

STT	Nghành nghề	Mã ngành
24	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết: Tư vấn thiết kế, chế tạo, sản xuất các sản phẩm của Công ty; tư vấn thiết kế nhà trạm, các hệ thống thủy lợi, dây chuyền sản xuất có sử dụng sản phẩm của Công ty.</i>	7110
25	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết: Kiểm tra, phân tích các thành phần kim loại.</i>	7120
26	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. <i>Chi tiết: Chủ trì thực hiện các dự án khoa học công nghệ, đề tài khoa học các cấp về các sản phẩm từ cơ khí, công nghệ nấu luyện, gia công.</i>	7210
27	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. <i>Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm bơm, trạm bơm.....</i>	7410
28	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết: Nghiên cứu, chế thử sản phẩm, công nghệ sản xuất liên quan đến các sản phẩm của Công ty.</i>	7490
29	Cho thuê xe có động cơ: <i>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe nâng (ngoài xe chuyên dụng)</i>	7710
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình. <i>Chi tiết: Cho thuê các loại máy móc, thiết bị, công cụ do Công ty sở hữu</i>	7730

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương tiền thân là nhà máy Chế Tạo Bơm thuộc Bộ cơ khí luyện kim được thành lập năm 1960; tháng 4 năm 2004 chuyển thành Công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương.

Công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương là Công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực chuyên sản xuất các loại máy bơm, van nước, quạt công nghiệp và tuốc bin nước phục vụ các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp như tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản, khai thác mỏ, tàu biển, dầu khí, hoá chất, công nghiệp mía đường, công nghiệp giấy, cấp thoát nước và các ngành sản xuất khác của nền kinh tế quốc dân. Công ty có khả năng chế tạo hoàn chỉnh các sản phẩm có chất lượng cao tương đương các sản phẩm cùng loại của các nước phát triển; nhận chế tạo các sản phẩm mới có thông số kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng và sẵn sàng thực hiện các dịch vụ tư vấn lựa chọn, thiết kế hệ thống, lắp đặt và sửa chữa các loại máy bơm, van và quạt gió công nghiệp. Trên 50 năm hoạt động và phát triển, sản phẩm của Công ty được khách hàng

trong nước và nước ngoài tín nhiệm sử dụng, đã xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN, Nhật bản, Anh quốc và thị trường Châu Âu.

Công ty đã thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác kỹ thuật với nhiều tập đoàn lớn của các nước tiên tiến trên thế giới như hãng EBARA (Nhật bản), hãng AVK (Đan mạch),Ucraina. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý mẫn cán và giàu kinh nghiệm, lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ thuộc các chuyên ngành đúc, luyện kim, cơ khí chế tạo máy, máy thủy lực, tin học, kinh tế... và đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề.

Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường quốc tế, đã được tổ chức Bureau Veritas đánh giá, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn ISO 1400:2004.

Hiện nay, Công ty đã và đang chế tạo trên 450 loại sản phẩm chất lượng cao. Sản phẩm bơm của Công ty có lưu lượng đến 36000m³/h, cột áp đến 450m; các loại van có đường kính danh nghĩa đến 600mm áp suất làm việc đến 16 bar. Các sản phẩm quạt của Công ty có lưu lượng đến 180.000m³/h với áp suất khác nhau. Các sản phẩm được chế tạo bằng các vật liệu có chất lượng cao phù hợp với các môi trường sử dụng đa dạng, chịu ăn mòn và mài mòn.

Thành tích đạt được

Trải qua 54 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đã đạt được một số thành tích nhất định. Một số giải thưởng và danh hiệu Công ty đã đạt được như sau:

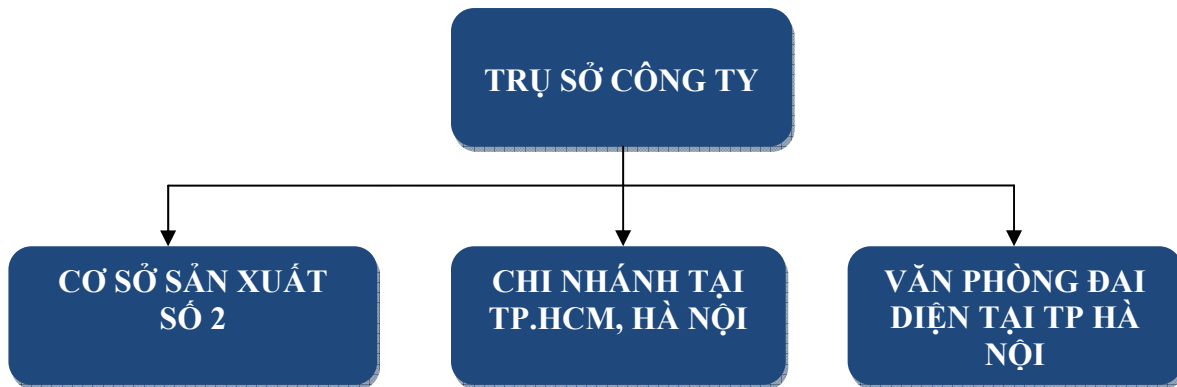
- Huân chương độc lập hạng nhì, ba.
- Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba.
- Đạt danh hiệu thương hiệu nổi tiếng.
- Thương hiệu mạnh Việt Nam.
- Cúp vàng thương hiệu Việt.
- Cúp vàng thương hiệu công nghiệp.
- Đạt thương hiệu bạn nhà nông.
- Giải vàng chất lượng Việt Nam.
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt.
- Cúp vàng ngôi sao chất lượng.
- Cúp vàng ISO.
- Cúp vàng vì sự nghiệp xanh.
- Giải thưởng bông lúa vàng.

Trên 100 huy chương vàng cho các sản phẩm.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện tại có 02 cơ sở sản xuất, 02 chi nhánh kinh doanh và 01 văn phòng đại diện. Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

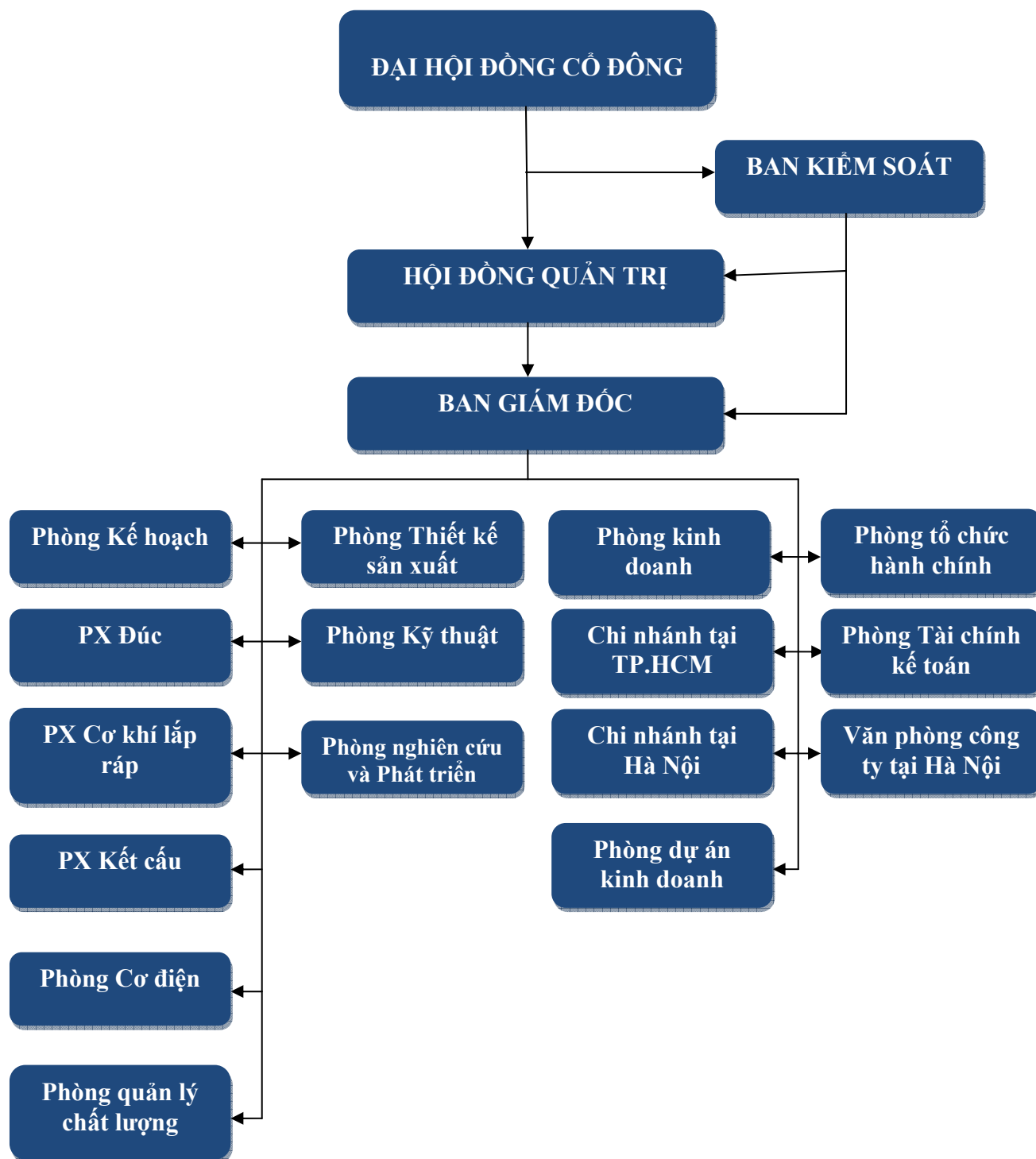
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty



TT	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động
01	Trụ sở chính Công ty CP Chế tạo Bom Hải Dương	Số 37, Đại lộ TP.HCM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Văn phòng điều hành và 01 xưởng sản xuất Kết cấu.
02	Cơ sở sản xuất số 2	Số 02, đường Ngô Quyền, khu Công nghiệp phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Là trung tâm điều phối toàn bộ hoạt động của Công ty Là cơ sở sản xuất chính của Công ty với toàn bộ hệ thống dây chuyền, thiết bị mới được di dời từ trụ sở chính ra năm 2013.
03	Chi nhánh tại TP.HCM	Số 9C, quốc lộ 22, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Thay mặt Công ty thực hiện tất cả các giao dịch cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo ngành nghề kinh doanh theo đăng ký
04	Chi nhánh tại TP Hà Nội	K12 - Đường Cầu Diễn - Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội	Thay mặt Công ty thực hiện tất cả các giao dịch cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo ngành nghề kinh doanh theo đăng ký
05	Văn phòng đại diện Công ty tại Hà Nội	Tầng 17 - Tòa nhà GELEX - Số 52 - Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội.	Thay mặt Công ty giải quyết các công việc hành chính thuộc trách nhiệm của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Hiện tại, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần; Việc phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm sau chi trả cổ tức.
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các chức danh cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng ban, đơn vị thuộc cơ cấu:***Phòng Kế hoạch***

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất theo tháng, quý năm.
- Xây dựng, ban hành, quản lý công tác định mức vật tư, nhân công, tiền lương. Lập kế hoạch điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất trong toàn Công ty.
- Tổ chức, điều hành và quản lý hệ thống kho tàng, phương tiện vận tải, cân đối năng lực, chủ trì triển khai, theo dõi, giám sát toàn bộ các công tác thuộc điều hành sản xuất.
- Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả làm cơ sở định hướng và lập kế hoạch cho tháng, kỳ, năm tiếp sau.

Phân xưởng Đúc

- Quản lý nguồn lực từ nhân công, thiết bị, vật tư để triển khai sản xuất từ khâu tạo mẫu, sản xuất mẫu và đúc các chi tiết theo kế hoạch của Công ty giao theo tháng, quý, năm.
- Nhiệm vụ:
 - Triển khai thực hiện kế hoạch giao phó.
 - Đảm bảo quản lý thiết bị toàn xưởng và lập kế hoạch bảo trì phù hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Đảm bảo công tác thống kê phân xưởng, tiền lương và định mức nhân công phù hợp triển khai sản xuất.
 - Tham gia các công tác chế tạo sản phẩm, máy vật liệu mới, sản phẩm thử nghiệm, kỹ thuật triển khai nấu luyện....
 - Theo dõi, triển khai, có tổng kết đánh giá từ đó có các kiến nghị cho sản xuất và môi trường ngày tốt hơn cho ngành đúc của Công ty.

PX cơ khí lắp ráp

- Quản lý nguồn lực và thực hiện công tác gia công cơ khí các công đoạn, lắp ráp hoàn thiện sản phẩm đến tận công trình và thực hiện công tác bảo hành theo kế hoạch của Công ty.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Triển khai thực hiện kế hoạch gia công cơ khí;
- Triển khai thực hiện kế hoạch lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm;
- Triển khai công tác lắp đặt, sửa chữa các trạm bơm lớn;
- Triển khai công tác bảo hành.

PX Kết cấu

- Quản lý nguồn lực và thực hiện công tác gia công cơ khí, chế tạo kết cấu thép, rèn, cửa cắt, mạ, nhiệt luyện cao su. Chế tạo, sửa chữa bảo hành quạt công nghiệp.
- **Nhiệm vụ:**
 - Thực hiện kế hoạch gia công cơ khí, chế tạo kết cấu thép, rèn, cửa cắt, mạ, nhiệt luyện cao su;
 - Chế tạo, sửa chữa bảo hành các loại quạt công nghiệp.

Phòng cơ điện

- Quản lý cơ sở hạ tầng và hệ thống thiết bị, máy móc toàn Công ty.
- Tham gia thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực và mở rộng sản xuất của Công ty.
- Duy trì, phối hợp các đơn vị sản xuất thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị toàn Công ty, đảm bảo tuổi thọ, công suất và hiệu quả máy móc thiết bị.

Phòng quản lý chất lượng

- Quản lý và chịu trách nhiệm trước Ban điều hành về chất lượng sản phẩm ở tất cả các quá trình sản xuất, từ vật tư đầu vào đến tất cả các sản phẩm xuất bán, lắp đặt hoàn thiện công trình.
- Quản lý và sử dụng hệ thống đo kiểm, đảm bảo đúng quy định hiện hành pháp luật và đảm bảo độ chính xác phục vụ công tác kiểm nghiệm sản xuất của Công ty. Chủ trì đánh giá và đề xuất cải tiến sản phẩm.
- Duy trì và cải tiến hệ thống Quản Lý Chất Lượng thuộc ISO9001 và hệ thống quản lý Môi trường ISO14001.

Phòng thiết kế sản xuất.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện có.
- Tham gia công tác thị trường, chế tạo sản phẩm đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của khách hàng, thị trường vì mục tiêu phục vụ khách hàng.
- Tham gia tìm hiểu thị trường, tư vấn giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp
- Kết hợp với các phòng ban để triển khai sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.

- Tham gia các dự án, tư vấn cho các đơn vị tư vấn lựa chọn sản phẩm của từng dự án. Lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ chất lượng, hoàn công của các dự án.

Phòng kỹ thuật.

- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật, công nghệ của toàn công ty.
- Xây dựng, ban hành và quản lý việc thực hiện các định mức vật tư, kỹ thuật.
- Giải quyết toàn bộ công tác kỹ thuật công nghệ toàn công ty, kể cả việc cải tiến sản phẩm, các quy trình gia công, giải quyết sản phẩm không phù hợp.....
- Biên soạn, quản lý các tài liệu hướng dẫn sử dụng, các quy trình công nghệ, gia công.... theo dõi và hướng dẫn trực tiếp người công nhân các thao tác và quy trình công nghệ.
- Tham gia các công tác đầu tư thiết bị và bảo hành thiết bị máy móc công ty.

Phòng nghiên cứu phát triển

- Tham gia công tác thị trường, tìm hiểu thông tin, lập kế hoạch để cho ra đời các sản phẩm mới phục vụ nhu cầu, thị hiếu sử dụng, đầu tư.
- Chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai thực hiện các dự án khoa học công nghệ các cấp.

Phòng Kinh doanh

- Tìm hiểu, phân tích, đánh giá thị trường để xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn về công tác thị trường cho Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu của nhu cầu khách hàng làm cơ sở để phòng kế hoạch lập kế hoạch tháng/ quý / năm;
- Tổ chức công tác tư vấn, mở rộng thị trường, thiết lập hệ thống phân phối, tiêu thụ và bảo hành sản phẩm và các công tác xuất nhập khẩu hàng hóa của toàn công ty;
- Kết hợp với phòng Tài chính kế toán quản lý, tổ chức thu hồi và thanh toán công nợ với khách hàng mua hàng.

Phòng dự án kinh doanh.

- Quản lý và điều hành công tác thị trường liên quan tới các dự án nông nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước, các dự án khác khi có thông tin và được Tổng giám đốc phê duyệt, giao phó. Xây dựng kế hoạch triển khai tư vấn dài hạn và ngắn hạn các dự án cấp Quốc gia và cấp địa phương. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển thị trường của Công ty;
- Quản lý và điều hành công tác tư vấn thiết kế, lập hồ sơ thầu, triển khai đồng bộ các công việc liên quan các dự án;
- Cập nhật, theo dõi, tổ chức công tác bảo hành tới các dự án đã và đang thực hiện.

Phòng tài chính kế toán

- Quản lý vốn, nguồn vốn và điều hành nguồn vốn ấy hoạt động có hiệu quả, phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của doanh nghiệp;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê sản xuất kinh doanh. Chịu trách nhiệm thanh quyết toán với khách hàng mua và bán, lập báo cáo tài chính theo niên độ quyết toán, báo cáo quyết toán thuế, phí và lệ phí theo quy định của Nhà nước.

Phòng tổ chức hành chính

- Tổ chức cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; công tác quản trị văn thư, lưu trữ, bảo hộ và vệ sinh lao động, công tác bảo vệ;
- Tổ chức điều hành mọi hoạt động văn phòng, ngoại giao, hành chính, công tác sự kiện... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quản lý và phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức an ninh doanh nghiệp.

Chi nhánh tại TP.HCM

Thay mặt Công ty thực hiện tất cả các giao dịch cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo ngành nghề kinh doanh theo đăng ký.

Chi nhánh tại Hà Nội

Thay mặt Công ty thực hiện tất cả các giao dịch cung cấp dịch vụ, sản phẩm theo ngành nghề kinh doanh theo đăng ký.

Văn phòng Công ty tại Hà Nội

Các đơn vị hành chính này có nhiệm vụ thay mặt công ty thực hiện công tác thị trường, các giao dịch với khách hàng tại các địa bàn thực hiện và các nhiệm vụ hành chính khác.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 09/09/2014

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm ngày 23/09/2014)

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	0100100512	Số 52 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội	1.793.758	65,02%



2	AFC UMBRELLA FUND	CA5798	OGIER FIDUCIARY SERVICES (CAYMAN) LIMITED, 89 NEXUS WAY - CAMANA BAY - GRAND CAYMAN KY1-9007	141.300	5,12%
	Tổng cộng			1.935.058	70,14%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTB do VSD chốt tại ngày 09/09/2014 và công bố thông tin của HNX ngày 23/9/2014)

Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên (tại ngày 23/09/2014)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam (Đại diện ủy quyền):		1.793.758
1.1	Nguyễn Trọng Tiểu	Người ủy quyền quản lý đại diện phần vốn góp tại CTB - Chủ tịch HĐQT	690.286
1.2	Phạm Mạnh Hà	Người ủy quyền quản lý đại diện phần vốn góp tại CTB - Ủy viên Hội đồng quản trị	413.802
1.3	Nguyễn Trọng Nam	Người ủy quyền quản lý đại diện phần vốn góp tại CTB - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	413.802
1.4	Phạm Tuấn Anh	Người ủy quyền quản lý đại diện phần vốn góp tại CTB - Ủy viên Hội đồng quản trị	275.868
2	AFC UMBRELLA FUND		141.300

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTB do VSD chốt tại ngày 09/09/2014 và công bố thông tin của HNX ngày 23/9/2014)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 09/09/2014

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 09/09/2014

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VDL (%)
1	Tổng công ty Máy và thiết bị công nghiệp	110357	Số 02 - Triệu Quốc Đạt - Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội	0	0, 00 %
2	Nguyễn Đình Thiệu	140011943	Số 106 - Hai Bà Trưng - Ph. Quang Trung - TP	23.000	0,83%



TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
			Hải Dương		
3	Nguyễn Đức Cách	141219618	Số 23, Lý Công Uẩn - Phường Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương	7.730	0,28%
4	Vũ Văn Phụng	140022394	Số 24 - Trần Thủ Độ - Phường Trần Phú - TP Hải Dương	8.000	0,29%
5	Vũ Văn Đoàn	140266995	Số 40 - Vũ Trọng Phụng - Phường Quang Trung - TP Hải Dương	3.800	0,13%
6	Bùi Thị Lệ Thủy	141564475	Số 119 - Phố Đức Minh - Phường Thanh Bình - TP Hải Dương	23.734	0,86%
7	Nguyễn Văn Bắc	140174930	14/1 - Phố Hoàng Lộc – Khu 17 - Phường Lê Thanh Nghị , TP Hải Dương	3.250	0,11%
8	Nguyễn Thanh Thủy	141529933	Số 05 - Hào Thành - Phường Nguyễn Trãi - TP Hải Dương	7.000	0,25%
	<u>Tổng cộng</u>			76.514	

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTB do VSD chốt tại ngày 09/09/2014)

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 03/04/2004) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 09/09/2014

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 09/09/2014

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	423	2.577.400	25.774.000.000	93,43%
1	Cổ đông tổ chức	11	1.811.894	18.118.940.000	65,68%
	Trong đó: Nhà nước	10	1.794.194	17.941.940.000	65,03%



STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	412	765.506	7.655.060.000	27,75%
II	Cổ đông nước ngoài	40	181.280	1.812.800.000	6,57%
1	Cổ đông tổ chức	04	145.900	1.459.000.000	5,29%
2	Cổ đông cá nhân	36	35.380	353.800.000	1,28%
	Tổng cộng	463	2.758.680	27.586.800.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTB do VSD chốt tại ngày 09/09/2014)

5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

5.1 Công ty nắm cổ phần chi phối đối với CTB: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

5.2 Công ty con: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương được thực hiện cổ phần hóa năm 2004. Trải qua 10 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn như sau:

Tăng từ 17,143 tỷ đồng lên 27,5868 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: Từ 05/4/2011 đến hết 27/7/2011.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Số lượng dự kiến phát hành: 13.714.640.000 đồng mệnh giá
- Tỷ lệ phân phối: 5 : 4 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được mua 04 cổ phiếu mới phát hành)
- Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phiếu.
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban chứng khoán theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 46/GCN-UBCK do Chủ tịch ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/04/2011).
- Khối lượng cổ phiếu phát hành thành công: 10.443.500.000 đồng mệnh giá.

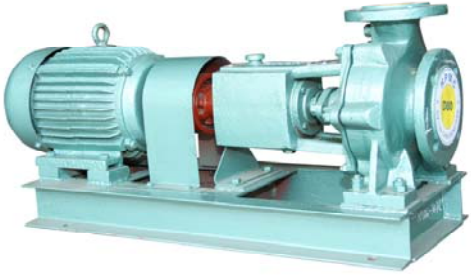
7. Hoạt động kinh doanh

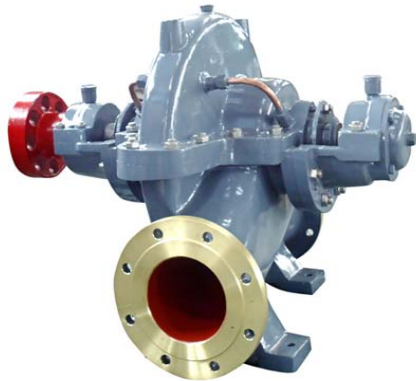
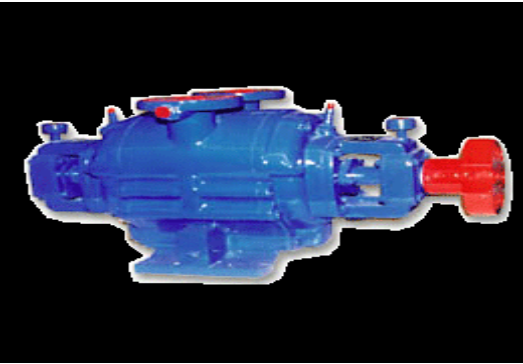
Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương được biết đến là một trong những doanh nghiệp chuyên sản xuất các loại máy bơm chuyên dụng, van ước, quạt công nghiệp, tuốc bin nước, các sản phẩm cơ khí. Hầu hết các sản phẩm trên đều là sản phẩm chuyên dụng, thiết kế riêng phục vụ cho một số dự án tưới tiêu cho các công trình thủy lợi, công trình công nghiệp, khai thác mỏ, dầu khí, công nghiệp hóa chất. Ngoài sản xuất, Công ty cũng kinh doanh một số mặt hàng như các loại động cơ, tủ khởi động, dây cáp điện...Đồng thời, với kinh nghiệm gần 54 năm hoạt động, Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương còn tư vấn thiết kế sản phẩm, lựa chọn sản phẩm, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng và đào tạo công nhân vận hành...

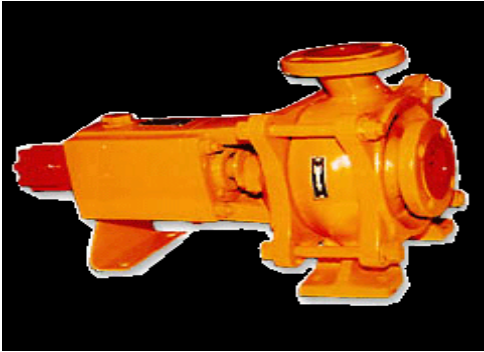
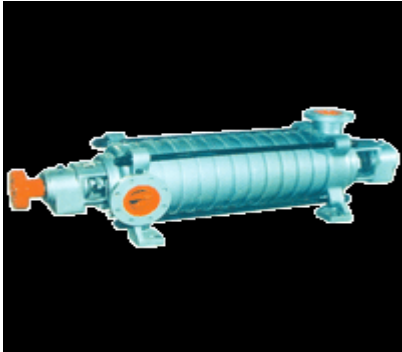
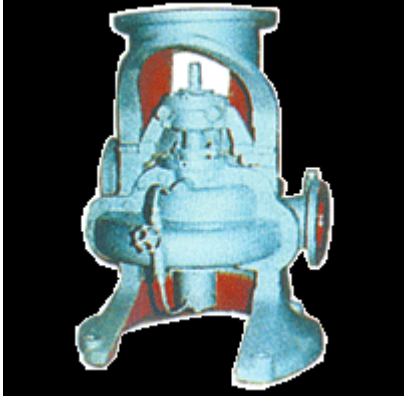
Mạng lưới khách hàng của Công ty khá rộng khắp, phủ khắp các tỉnh thành trong nước, đồng thời Công ty cũng đã xuất khẩu một số mặt hàng như: Bơm nông nghiệp, van áp lực Sang Lào, Campuchia từ năm 2009, 2010 và bước đầu đạt được những kết quả khả quan.

Các sản phẩm chính của Công ty như sau:

▪ **Máy bơm**

	
Bơm ly tâm một cấp trục ngang	Bơm ly tâm trục ngang bánh quay hở
Công dụng: Dùng bơm nước cho khu dân cư trong nông - lâm - công nghiệp, giao thông, xây dựng và các mục đích cấp thoát nước khác...Dùng để bơm các loại dung dịch khác nhau khi bơm được chế tạo bằng vật liệu thích hợp.	Công dụng: Thường dùng trong các dây chuyền công nghiệp bơm dung dịch lẫn tạp chất không tan và dung dịch có độ nhớt cao..
	
Bơm hướng trục kiểu rút ruột	Bơm ly tâm tự hút
Công dụng: Dùng cho các hệ thống thủy nông với công suất lớn, sử dụng tưới tiêu cho cả hệ thống.	Công dụng: Dùng cấp thoát nước, thường dùng bơm nước ở các công trình xây dựng.

	
Bơm hỗn lưu và hướng trục một cấp trục ngang	
Công dụng: Dùng tưới tiêu nước trong nông nghiệp, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản và các mục đích cấp thoát nước khác...	
	
Bơm ly tâm hút hai phía	
Công dụng: Cấp nước ở các nhà máy nước; cấp thoát nước trong sản xuất công nghiệp, khai thác mỏ...	
	
Bơm ly tâm trục ngang vỏ tách dọc trục	Bơm chân không
Công dụng: Dùng bơm nước cho khu dân cư trong nông - lâm - công nghiệp, giao thông, xây dựng, dây chuyền công nghệ công nghiệp...	Công dụng: Tạo chân không trong công nghệ sản xuất đường, giấy, tấm lợp, công nghệ hoá thực phẩm... Dùng để môi bơm nước...

	
Bơm dung dịch hóa chất	Bơm ly tâm nhiều cấp trục ngang
Công dụng: Dùng trong công nghiệp hoá thực phẩm.	Công dụng: Cấp nước cho nồi hơi, các công nghệ cần áp lực cao, cho các nhà cao tầng.
	
Bơm ly tâm nhiều cấp trục đứng	Bơm chất sệt (nước lẫn bùn, cát...)
Công dụng: Dùng bơm nước giếng trong khai thác nước ngầm.	Công dụng: Bơm chất sệt như nước lẫn bùn cát, nước thải, bột giấy, quặng...
	
Bơm giếng trục ngang	Bơm dùng cho tàu thủy

▪ Van nước

		
<i>Van một chiều</i>	<i>Van dao</i>	<i>Van cầu và van góc</i>
		
<i>Van chặn kiểu nôm và van chặn côn</i>	<i>Van chặn AVK</i>	

▪ **Quạt Công nghiệp**

		
<i>Quạt hướng trục</i>	<i>Quạt ly tâm</i>	<i>Quạt thể tích</i>

▪ **Tuốc Bín**



Công dụng: Dùng nguồn động lực từ tuốc bin nước. Bơm tưới và cấp nước cho miền núi.

7.1. Giá trị dịch vụ qua các năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

DVT: Triệu đồng VN

Diễn giải	Năm 2012		Năm 2013		% Tăng/giảm doanh thu năm 2013 so với 2012	09 tháng đầu năm 2014	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)		Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	135.790	77,1%	156.312	78,0%	15,1%	144.019	83,2%
Doanh thu thuần bán hàng hóa	35.449	20,1%	35.301	17,6%	-0,4%	19.998	11,6%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.929	2,8%	8.896	4,4%	80,5%	9.031	5,2%
Tổng cộng	176.167	100,0%	200.509	100,0%	13,8%	173.048	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC đã soát xét 06 tháng đầu năm của CTB)

Xét về tổng quan, Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng khá tốt qua các năm. Doanh thu thuần năm 2013 đạt 200,5 tỷ đồng tăng 13,8% so với năm 2012. Doanh thu thuần 09 tháng đầu năm 2014 đạt 173 tỷ đồng, tương đương 86,3% so với doanh thu cả năm 2013, và đạt 78,7% so với kế hoạch đặt ra năm 2014.

Về cơ cấu, doanh thu thuần từ bán thành phẩm như bơm công nghiệp, tuốc bin, van nước vẫn chiếm phần lớn và đóng vai trò chủ chốt trong tổng doanh thu. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của một số mặt hàng chính của Công ty như sau:

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

DVT: Triệu đồng VN



Diễn giải	Năm 2012		Năm 2013		% Tăng/giảm doanh thu năm 2013 so với 2012	09 tháng đầu năm 2014	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)		Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu từ bơm nông nghiệp	74.041,17	42,29	84.609,89	42,19	14,27%	84.340,90	48,74%
Doanh thu từ bơm công nghiệp	37.822,62	21,60	35.928,36	17,92	-5,01%	26.207,34	15,14%
Doanh thu từ van nước	1.702,60	0,97	1.601,71	0,79	-5,93%	1.443,06	0,83%
Doanh thu từ quạt Công nghiệp	104,55	0,05	256,13	0,12	144,98%	284,86	0,16%
Doanh thu khác	62.496,18	35,09	78.112,41	38,98	27,18%	60.771,46	35,13%
Tổng cộng	176.167,12	100	200.508,50	100	14,52%	173.047,62	100

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

DVT: Triệu đồng VN

TT	Diễn giải	Năm 2012			Năm 2013			% Tăng/Giảm	09 tháng đầu năm 2014		
		LN gộp	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ Tổng DTT (%)	LN gộp	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ Tổng DTT (%)		LN gộp	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ Tổng DTT (%)
1	LN gộp bán thành phẩm	34.541	90,10	19,6	49.009	87,04	24,4	41,89	37.510	90,47%	21,68%
2	LN gộp về bán hàng hóa	646	1,69	0,4	2.527	4,49	1,26	291,17	614	1,48%	0,35%
3	LN gộp DV đã cung cấp	3.150	8,22	1,8	4.770	8,47	2,38	51,42	3.336	8,05%	1,93%
	Tổng cộng	38.337	100,00	21,8	56.306	100,00	28,08	468,71	41.460	100,00	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, BCTC quý III năm 2014 của CTB)

Cùng với tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng ấn tượng trong năm 2013, tăng 49% so với năm 2012 đạt 57,2 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp/Tổng doanh thu thuần của Công ty qua các năm đều duy trì ở mức khá cao từ 21,8% đến 28,5% cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty khá ổn định và phát triển.

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính.

DVT: Triệu Đồng VN

Diễn giải	Năm 2012		Năm 2013		% Tăng/giảm năm 2013 so với 2012	09 tháng đầu năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi tiền gửi Ngân hàng	953	64,3%	405	87,4%	-57,53%	83,1	92,64%
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	0,0%	4	0,9%		-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	530	35,7%	49	10,7%	-90,67%	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác		0,0%	5	1,0%		-	-
Lãi cho vay	0	0	0	0	0	6,6	0,06%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.483	100,0%	463	100,0%	-68,77%	89,7	100,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, BCTC quý III năm 2014 của CTB)

Chi phí sản xuất

Bảng 9: Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013, 09 tháng đầu năm 2014

DVT: Đồng VN

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2012		Năm 2013		09 tháng năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.529	60,51%	96.254	57,68%	97.799	55,835
2	Chi phí nhân công	34.509	20,98%	33.007	19,78%	25.710	14,68%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.278	4,42%	7.310	4,38%	5.411	3,09%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.772	5,33%	12.522	7,50%	24.505	13,99%
5	Chi phí khác bằng tiền	14.405	8,76%	17.779	10,65%	21.754	12,42%
	Tổng cộng	164.493	100%	166.873	100%	175.179	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, BCTC quý III năm 2014 của CTB)

Bảng 10: Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

ĐVT: Triệu đồng VN

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2012		Năm 2013		09 tháng năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	Giá vốn hàng bán	137.830	82%	144.202	76%	131.588	80,88%
2	Chi phí tài chính	2.618	2%	4.617	2%	2.755	1,69%
3	Chi phí bán hàng	11.183	7%	17.618	9%	14.970	9,20%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.481	9%	23.890	13%	13.384	8,23%
	Tổng cộng	167.111	100%	190.327	100%	162.697	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 09 tháng đầu năm 2014 của CTB)

Nguyên vật liệu

▪ Nguồn cung cấp nguyên liệu

Nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất của Công ty chủ yếu có nguồn hàng trong nước, chỉ có một số vật tư đặc chủng sử dụng nguồn hàng ngoại nhập, đây là ưu thế cho hoạt động sản xuất của Công ty.

▪ Sự ổn định của nhà cung cấp nguyên vật liệu.

Để đảm bảo cho quy trình công nghệ nấu các mác đúc được chuẩn xác, Công ty xác định cần đảm bảo chất lượng và sự ổn định nguyên vật liệu đầu vào thông qua việc lựa chọn các nhà cung cấp uy tín, ký kết các Hợp đồng cung cấp nguyên tắc cho cả năm. Trước khi ký Hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp, phòng quản lý chất lượng cùng đơn vị sử dụng vật tư của Công ty sẽ tiến hành quy trình kiểm tra, đánh giá vật tư theo tiêu chuẩn ISO. Các nhà cung cấp sẽ cam kết và có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp nguyên vật liệu theo các tiêu chuẩn đã đề ra trong quá trình khảo sát, đánh giá.

▪ Ảnh hưởng của giá nguyên liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Từ năm 2010 đến nay, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, giá xăng dầu tăng cao, tỷ giá biến động mạnh, đầu tư công của đất nước cắt giảm... đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng cao hơn từ 5-20% so với thời kỳ 2010. Trong đó, Công ty vẫn duy trì giá bán sản phẩm tương đối ổn định trong các năm qua nhằm tăng sản lượng bán ra và giữ quan hệ với Khách hàng. Đây là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới Doanh thu và Lợi nhuận biên và Lợi nhuận thực hiện của Công ty trong những năm gần đây.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Năm 2013, bên cạnh việc tiếp tục triển khai chuẩn bị kế hoạch đầu tư Giai đoạn II Dự án “Nhà máy Chế tạo Bơm Hải Dương”, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương còn thực hiện một số dự án đầu tư sau:

Bảng 11: Tình hình đầu tư

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Vốn đầu tư trong năm 2013	Đã đầu tư lũy kế đến đầu năm 2013
1	Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương” - Giai đoạn I (*)		43.293,37
2	Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương” - Giai đoạn II-III kết hợp cùng Dự án khoa học & công nghệ “Nghiên cứu, thiết kế hoàn thiện dây chuyền công nghệ, chế tạo bơm đặc thù và bơm công suất lớn phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu”	11.361,00	
Tổng mức đầu tư như dự kiến và phê duyệt giai đoạn II-III: 101,12 tỷ đồng			

Nguồn: CTB

(*) Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương theo giấy phép đầu tư số 04121000413 ngày 11/06 /2011)

Trình độ công nghệ, năng lực sản xuất

Năm 2010, Công ty đã lập Dự án “Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương” nhằm xây dựng nhà máy với dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hệ thống thử nghiệm hiện đại cho phép thử bơm công suất đến 1.500 kW, lưu lượng đạt 50.000 m³/h với tổng kinh phí đầu tư là 150 tỷ đồng. Hiện nay, bể thử bơm và hệ thống thử nghiệm đã cơ bản được hoàn thành, đưa vào sử dụng thể hiện rõ hiệu quả và tính ưu việt trong công tác đầu tư đúng hướng.

7.3. Hoạt động Marketing

Do đặc thù hoạt động của Công ty là sản xuất các loại bơm chuyên dụng, đòi hỏi kỹ thuật cao nên hầu như hoạt động Marketing sản phẩm đều được quảng bá đến tận người tiêu dùng thông qua đội ngũ kinh doanh am hiểu về kỹ thuật cũng như đặc tính sản phẩm. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các Hội thảo nhằm giới thiệu sản phẩm mới đến người tiêu dùng. Năm 2013 Công ty đã tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm bơm phao tại một số tỉnh tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long như Hậu Giang, An Giang và đạt được những phản hồi tích cực và đã có những Hợp đồng cung cấp sản phẩm đầu tiên được ký kết và thực hiện.

7.4. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:
- Website của Công ty: <http://www.hpmc.com.vn/>

7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**Bảng 12:** Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời hạn	Trị giá hợp đồng (đồng VN)
1	Trạm bơm My Động	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải	18 tháng	26.268.000.000
2	Trạm Bơm Kinh Thanh	Ban quản lý dự án vùng phân lũ Hữu Đáy – Sở NN và phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam	18 tháng	57.128.854.877
3	Trạm bơm cấp nước Lê Hồng Phong	Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình Bình Thuận (02 gói thầu - 02Hợp đồng)	18 tháng	66.960.000.000
4	Trạm bơm Nhâm Trảng	Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	36 tháng	26.467.538.000
5	Trạm bơm Đoàn Thượng	Ban quản lý dự án công trình NN và PTNT - Sở NN và PTNT Hải Dương	18 tháng	18.800.000.000
6	Trạm bơm Kênh Vàng	Ban quản lý dự án các tiểu dự án ADB5 - tỉnh Bắc Ninh	17 tháng	66.000.000.000
7	Trạm bơm Hiệp Lễ	Ban quản lý dự án công trình NN và PTNT - Sở NN và PTNT Hải Dương	12 tháng	21.268.000.000
8	Trạm bơm Đại Nấm	Ban quản lý dự án công trình NN và PTNT - Sở NN và PTNT Thái Bình	05 tháng	11.680.000.000

(Nguồn: CTB)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và 09 tháng đầu năm 2014

Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2013 so với 2012	09 tháng đầu năm 2014 (VND)
1	Tổng giá trị tài sản	163.083.972.525	216.919.637.127	33%	246.945.738.841
2	Doanh thu thuần	176.167.123.489	200.508.502.455	14%	173.047.620.258
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.337.127.119	56.306.696.477	47%	41.459.197.832
TT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2013 so với 2012	09 tháng đầu năm 2014 (VND)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.482.735.754	463.052.808	-69%	254.016.344
5	Chi phí tài chính	2.617.500.814	4.617.315.433	76%	2.755.102.872
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.538.769.641	10.644.551.478	1%	10.603.779.297
7	Lợi nhuận (lỗ) khác	6.425.211	882.068.036	13628%	-281.186.086
8	Lợi nhuận trước thuế	10.545.194.852	11.526.619.514	9%	10.322.593.211
9	Lợi nhuận sau thuế	7.848.246.137	8.541.723.180	9%	8.051.622.705
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	59,76%	64,59%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính quý III/ 2014 của CTB)

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Công ty có lợi thế là đơn vị có kinh nghiệm và uy tín trong sản xuất bơm với thương hiệu lâu năm đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng
- Công ty đã thiết lập được cơ sở sản xuất ổn định, xây dựng được mạng lưới đối tác cung cấp và Khách hàng truyền thống, có uy tín trên thị trường.
- Với khoảng 30% doanh thu đến từ hoạt động đầu tư công của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty được hưởng lợi từ chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp của Nhà nước, ngay cả trong những thời kỳ chính sách tài khóa thắt chặt.
- Là công ty con của Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam, Công ty nhận được sự hỗ trợ về quản lý, định hướng, điều hành cũng như nguồn tài chính từ Tổng Công ty.

- Với chính sách ưu tiên dùng hàng Việt Nam của nhiều doanh nghiệp, người tiêu dùng trong nước; đồng thời một số sản phẩm bơm cùng loại có xuất xứ Trung Quốc đã bị người tiêu dùng đánh giá kém về chất lượng và dịch vụ sau bán hàng, Công ty đã có thêm cơ hội cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho thị trường trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực khai khoáng và khoáng sản.

Khó khăn:

- Việc thắt chặt đầu tư công cũng đã ảnh hưởng gián tiếp đến việc cung cấp các sản phẩm truyền thống phục vụ cho nông nghiệp. Đồng thời, tốc độ tăng trưởng chậm ở các lĩnh vực khác như xây dựng, khai khoáng... cũng làm ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Công ty chưa có đầy đủ các dòng sản phẩm đặc thù cho từng ngành nghề như bơm chìm, bơm dùng trong khai khoáng...
- Do hợp tác thương mại ngày một mở rộng, các đơn vị cung cấp có nhiều cơ hội đưa các sản phẩm ngoại nhập vào thị trường, cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của Công ty, đặt ra thách thức phải cải tiến chất lượng và tính ưu việt cho sản phẩm hiện nay của Công ty.
- Các nguồn lực tài chính, thiết bị của Công ty còn nhiều hạn chế và cần được tập trung phát triển.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua 54 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đã dần khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực chế tạo và sản xuất bơm công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm bơm chuyên dụng dùng cho ngành thủy lợi... Sản phẩm của Công ty là một trong số ít những sản phẩm bơm công nghiệp trong nước có sức cạnh tranh tốt với các sản phẩm ngoại nhập. Hơn nữa, Công ty cũng đã xuất khẩu sang một số nước trong khu vực Asean, Nhật Bản, Anh Quốc, thị trường Châu Âu và dần đạt được những thành tựu nhất định. Thương hiệu bơm Hải Dương đã trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng trong ngành cơ khí chế tạo máy. Từ năm 2000, Công ty liên tục đạt giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam, cúp vàng thương hiệu công nghiệp, giải thưởng sao vàng đất Việt...

Không những được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương còn được Bộ Khoa học và Công nghệ tạo điều kiện và tin tưởng giao thực hiện Dự án khoa học và công nghệ. Theo Quyết định số 1551/QĐ-BCT ngày 14/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Công ty đã được phê duyệt là đơn vị duy nhất được giao thực hiện dự án “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền công nghệ, chế tạo bơm đặc thù và bơm công suất

lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu” với tổng vốn đầu tư 93,185 tỷ đồng, trong đó, Công ty sẽ được cấp kinh phí từ Ngân sách Nhà nước là 39,438 tỷ đồng.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cơ khí là một trong những ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế, củng cố an ninh, quốc phòng của đất nước. Đặc biệt, đối với một đất nước đang trên đà phát triển như Việt Nam, ngành cơ khí đóng vai trò hỗ trợ, giúp nâng cao năng suất, hỗ trợ hoạt động cho hầu hết các ngành công nghiệp, nông nghiệp... Đồng thời, ngành cơ khí cũng có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển Kinh tế - Xã hội và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xét về mặt giá trị, ngành cơ khí nước ta đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Giá trị sản xuất công nghiệp ngành cơ khí năm 2013 đạt khoảng 700 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 20% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của toàn ngành công nghiệp; giá trị xuất khẩu năm 2013 đạt trên 13 tỷ USD, gấp gần 6 lần so với giá trị xuất khẩu năm 2006.

Tuy nhiên, xét về trình độ công nghệ và mức độ đầu tư, hiện nay, so với mặt bằng chung của các nước trên thế giới, ngành cơ khí Việt Nam vẫn được đánh giá là lạc hậu và chưa được đầu tư đúng mức, chất lượng sản phẩm còn hạn chế, tính cạnh tranh chưa cao so với các sản phẩm ngoại nhập. Đối với phân ngành bơm công nghiệp, sự phát triển của ngành bơm chỉ đáp ứng được khoảng 50-60% thị phần bơm phục vụ tưới tiêu cho nông nghiệp và 5-10% thị phần bơm cho công nghiệp và các ngành khác, trong đó, chủ yếu đến từ sản phẩm của Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương. Số còn lại đều phải nhập khẩu với tổng giá trị nhập khẩu lên tới tới 500 triệu USD mỗi năm.

Theo chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, ngành cơ khí sẽ được tập trung nguồn lực để phát triển trở thành một ngành chủ chốt.

Do đó, việc phát triển và đầu tư vào ngành cơ khí trong tương lai là điều tất yếu và có nhiều tiềm năng phát triển.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với tầm quan trọng của ngành cơ khí năm 2014, trong những năm qua, Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành một loạt các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích thúc đẩy ngành cơ khí phát triển. Cụ thể như đối với Chương trình cơ khí trọng điểm, để triển khai Quyết định số

186/2002/QĐ-TTg ngày 26/12/2002; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 112/2003/QĐ-TTg ngày 9/6/2003 thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm do Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải làm Trưởng ban; Bộ Công Thương đã thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình cơ khí trọng điểm và Hội đồng thẩm tra các dự án cơ khí trọng điểm. Ngày 16/1/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, Danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn đến năm 2015.

Theo Quyết định số 186/2002/QĐ-TTg ngày 26/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu chung của chiến lược phát triển ngành cơ khí là: Ưu tiên phát triển một số chuyên ngành và sản phẩm cơ khí trọng điểm để đáp ứng về cơ bản nhu cầu của nền kinh tế quốc dân: thiết bị toàn bộ; máy động lực; cơ khí phục vụ nông- lâm- ngư nghiệp và công nghiệp chế biến; máy công cụ; cơ khí xây dựng; cơ khí đóng tàu thủy; thiết bị kỹ thuật điện - điện tử; cơ khí ô tô- cơ khí giao thông vận tải.

Như vậy, với định hướng phát triển nâng cao trình độ công nghệ để Công ty trở thành đơn vị sản xuất bơm, tuốc bin hàng đầu Việt Nam, cùng với chiến lược tập trung phát triển nghiên cứu các sản phẩm bơm chuyên dụng mới phục vụ ngành nông nghiệp, khai thác mỏ, dầu khí, Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đang đi đúng chiến lược, đúng định hướng phát triển của ngành, chính sách Nhà nước và xu hướng chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng số lao động trong Công ty là 342 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 14: Tình hình lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	
❖ Nam	268
❖ Nữ	74
Phân theo trình độ học vấn	

Loại lao động	Số lượng(người)
❖ Trình độ đại học và trên đại học	92
❖ Trình độ cao đẳng và trung cấp và tương đương	233
❖ Đối tượng khác	17

(Nguồn: CTB)

Chính sách đối với người lao động**▪ Chế độ làm việc**

- Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động. Tạo không gian tốt cho người lao động làm việc, tạo môi trường lao động ngày một khang trang, sạch đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động là tốt nhất cho mỗi người lao động trong Công ty.
- Với các thợ bậc cao, tay nghề tốt, công ty có chính sách, thù lao xứng đáng để người lao động yên tâm làm việc, công hiến cho công ty và đào tạo thế hệ trẻ. Lao động đạt danh hiệu thợ cả ngoài tiền lương theo quy chế còn có phụ cấp thêm hàng tháng. Luôn tổ chức các lớp đào tạo lại, đào tạo sâu cho người lao động, kể cả lao động là quản lý và lao động là trực tiếp.

▪ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn, tổ chức kỳ nghỉ cho toàn thể CBCNV Công ty.

- Thỏa ước lao động tập thể của Người lao động còn thông qua việc lập quỹ người lao động HPMC, tạo nguồn cho người lao động khi nghỉ chế độ, nghỉ hưu đúng quy định của Nhà nước và có đóng góp với Công ty.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Nâng cao và có chính sách đào tạo lại, đào tạo sâu cho người lao động, đặc biệt là lao động có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với Công ty qua các khóa đào tạo tại chỗ, tại các trung tâm đào tạo quản trị có uy tín và chất lượng.
- Với các thợ bậc cao, tay nghề tốt, có chính sách, thù lao xứng đáng để người lao động yên tâm làm việc, cống hiến cho Công ty và đào tạo thế hệ trẻ. Lao động đạt danh hiệu thợ Cả ngoài các chính sách ưu đãi cống hiến, có phụ cấp hàng tháng động viên.
- Tạo không gian tốt cho người lao động làm việc, tạo môi trường lao động ngày càng trong sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động tốt nhất có thể cho người lao động trong Công ty.
- Từ cuối năm 2012, Công ty đã áp dụng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm công việc tới từng vị trí lao động, tạo cho người lao động quyền tự chủ, sáng tạo và làm việc tốt nhất hoàn thành nhiệm vụ của mình với hiệu quả và chất lượng. Vì thế hiệu quả công việc mỗi người lao động trong năm 2013 là tốt hơn, ổn định và có trách nhiệm hơn.
- Năm 2013, với sự nỗ lực của Ban Điều hành cũng như tập thể người lao động, Công ty đã được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng danh hiệu Công đoàn đạt danh hiệu phong trào toàn diện, Chính phủ tặng cờ thi đua cho Tập thể người lao động Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Mặc dù nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoạt động kinh doanh có lãi và chi trả cổ tức đều đặn với tỷ lệ chi trả bằng tiền mặt khá cao cho cổ đông.

Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2011, 2012, và 2013 theo thứ tự là 20%, 17% và 20% bằng tiền mặt.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể:

Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc thiết bị	04-08 năm
Phương tiện vận tải	05- 06 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm

Nguồn: CTB

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 16: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	6,36	6,97

Nguồn: CTB

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm và ở mức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2012, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã chấp hành tốt chính sách thuế của Nhà nước, các khoản kê khai và nộp luôn đúng hạn, đảm bảo Luật thuế quy định. Các khoản đã nộp qua các năm:

STT	Chi tiết sắc thuế	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	09 tháng 2014 (VND)
1	Thuế giá trị gia tăng	1.383.481.792	5.013.713.740	1.853.204.017
STT	Chi tiết sắc thuế	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	09 tháng 2014 (VND)
2	Thuế TNDN	2.544.411.825	2.973.353.195	2.250.650.625
3	Thuế thu nhập cá nhân	832.829.781	730.850.487	1.126.182.091
4	Tiền thuê đất, thuế đất, khác	382.413.000	1.385.834.500	781 632 800
	Tổng cộng	5.143.136.398	10.121.751.922	6.011.669.533

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và quý III năm 2014 của CTB

Năm 2011, 2012, 2013 Công ty đều được Tổng cục thuế, Bộ tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương khen thưởng về công tác nộp thuế và chấp hành chính sách thuế theo quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Bảng 18: Trích lập các quỹ theo luật định

Năm	31/12/2012 (VND)	31/12/2013 (VND)	30/09/2014 (VND)
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.592.127	396.416.607	418.622.607
2. Quỹ đầu tư phát triển	10.105.505.854	11.105.505.854	12.105.505.854
3. Quỹ dự phòng tài chính	650.000.000	650.000.000	650.000.000
Tổng cộng	10.790.097.981	12.151.922.461	13.174.128.461

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và quý III năm 2014 của CTB

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- *Các khoản phải thu*

Bảng 19: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2012 (VND)	31/12/2013 (VND)	30/09/2014 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	31.235.779.809	59.095.086.014	48.767.618.851
1. Phải thu của khách hàng	36.318.280.293	61.340.316.972	40.642.838.785
2. Trả trước cho người bán	835.496.022	6.861.950.350	15.410.560.876
3. Các khoản phải thu khác	269.221.634	169.071.230	0
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.187.218.140)	(9.276.252.538)	(7.387.147.723)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và quý III năm 2014 của CTB

Công ty luôn kiểm soát các khoản phải thu một cách chặt chẽ. Khả năng thanh toán của khách hàng luôn được đánh giá và kiểm tra, lập dự phòng khi có biểu hiện quá hạn chậm thanh toán. Do vậy, các khoản phải thu của Công ty đều đảm bảo được khả năng thu hồi.

▪ *Các khoản phải trả*

Bảng 20: Các khoản phải trả

TT	Khoản mục	31/12/2012 (VND)	31/12/2013 (VND)	30/09/2014 (VND)
I	Nợ ngắn hạn	95.040.948.903	124.196.965.395	176.486.863.679
1	Vay và nợ ngắn hạn	27.732.210.980	49.347.903.599	70.667.119.515
2	Phải trả người bán	26.052.473.498	9.563.858.526	26.793.782.232
3	Người mua trả tiền trước	21.775.882.146	44.137.698.878	63.684.866.366
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	771.892.990	1.969.525.428	810.146.742
5	Phải trả người lao động	8.448.148.726	8.472.353.227	5.217.115.188
6	Chi phí phải trả	3.311.682.462	3.670.495.385	3.299.090.581
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	175.517.878	231.006.849	226.204.416
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.738.548.096	6.407.706.896	5.369.916.032
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.592.127	396.416.607	418.622.607



TT	Khoản mục	31/12/2012 (VND)	31/12/2013 (VND)	30/09/2014 (VND)
II	Nợ dài hạn	18.919.839.895	35.767.272.727	600.000.000
1	Phải trả dài hạn khác	500.000.000	600.000.000	600.000.000
2	Vay và nợ dài hạn	6.594.991.410	0	0
3	Doanh thu chưa thực hiện	11.824.848.485	35.167.272.727	0
	Tổng cộng	113.960.788.798	159.964.238.122	177.086.863.679

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 06 tháng đầu năm 2014 của CTB

- Chi tiết các khoản vay của Công ty.

Bảng 21: Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

STT	Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm
	Vay ngắn hạn				
1	Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Sử dụng cho SXKD	10.000.000.000	03 tháng	6%
2	Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội	“	10.000.000.000	12 tháng	7,5%
3	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Hải Dương	Sử dụng cho SXKD	18.807.149.357	06 tháng	8,5%
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và PTVN - CN Hải Dương	“	1.480.150.300	06 tháng	8,0%
5	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Hải Dương	“	8.135.303.554	06 tháng	8,0%
6	Vay cán bộ CNV theo chương trình huy động vốn	“	925.300.388	1-12 tháng	8-9%
	Tổng cộng		49.347.903.599		

Nguồn: CTB

Bảng 22 Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 30/09/2014

STT	Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm
	Vay ngắn hạn				



STT	Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm
1	Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Sử dụng cho SXKD	10.000.000.000	03 tháng	6,00%
2	Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội	“	10.000.000.000	12 tháng	7,00%
3	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Hải Dương	Sử dụng cho SXKD	30.805.832.011	06 tháng	6,50%
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Hải Dương	“	13.650.632.266	06 tháng	7,50%
5	Vay cán bộ CNV theo chương trình huy động vốn	“	2.380.883.341	1-12 tháng	8-9%
	Tổng cộng		70.667.119.515		

Nguồn: CTB

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	09 tháng đầu năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,23	0,99
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,66	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,74	0,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,32	2,81	2,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,46	3,78	3,00
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,08	1,06	0,70
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,39	2,56	1,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	09 tháng đầu năm 2014
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,46%	4,26%	4,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,43%	16,10%	14,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,81%	4,50%	3,47%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,98%	5,31%	6,12%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	2.845	3.096	2.919

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý III/2014 của CTB

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ %/ VĐL
			Cá nhân	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Trọng Tiểu	Chủ tịch HĐQT		690.286	25,02%
2	Nguyễn Trọng Nam	Thành viên HĐQT	41.100	413.802	16,49%
3	Phạm Mạnh Hà	Thành viên HĐQT		413.802	15,00%
4	Nguyễn Đức Cách	Thành viên HĐQT	7.730		2,66 %
5	Phạm Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	5.000	275.868	10,18 %
Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng BKS	0		-
2	Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên BKS	7.000		2,54 %
3	Dương Việt Nga	Thành viên BKS	0		-
Ban Giám đốc					
1	Nguyễn Trọng Nam	Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT	41.100	413.802	16,49%
2	Bùi Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	3.950		0,14%



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ %/ VDL
			Cá nhân	Đại diện	
3	Đào Đình Toàn	Phó Tổng Giám đốc.	5.000		0,18%
4	Nguyễn Đức Cách	Phó Tổng Giám đốc kiêm ủy viên HĐQT	7.730		-
Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng					
1	Bùi Thị Lệ Thủy	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	23.734		0,86%

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

❖ **Ông: Nguyễn Trọng Tiêu - Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Tiêu**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày sinh: **20/11/1959**
4. Nơi sinh: **Xã Minh Khai, Huyện Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**
5. Số CMND: **010414290 do CA Hà Nội cấp ngày 15/08/2003**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quốc tịch: **Việt Nam**
8. Quê quán: **Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**
9. Địa chỉ thường trú: **Căn hộ R3.07.21 - Royal city - Nguyễn Trãi – Thanh Xuân - Hà Nội**
10. Điện thoại: **0913211770**
11. Trình độ văn hóa: **10/10**
12. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư máy điện**
13. Quá trình công tác:
 - Năm 1982: Tốt nghiệp Đại học
 - 1983-1985: Công tác tại Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
 - 1985-1987: Nhập ngũ, công tác tại Lữ đoàn 596 - Bộ tư lệnh
 - 1988-1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội



- 04/1991-11/1992: Phó phòng kỹ thuật - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
- 12/1992-03/2000: Trưởng phòng kinh doanh - Cty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
- 04/2000-03/2005: Phó giám đốc - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
- 04/2005-12/2009: Giám đốc Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
- 01/2010 -06/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam,
- 07/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

14. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương.
Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam,

15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay:

- Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
- Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và thương mại EMIC

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 690.286 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
+ Được ủy quyền: 690.286 cổ phiếu đại diện cho Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Ông Nguyễn Trọng Nam - Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty**

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Nam**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/11/1959
4. Nơi sinh: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
5. Số CMND: 010412270 do CA Hà Nội cấp ngày 28/12/2000
6. Dân tộc: Kinh
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Quê quán: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
10. Điện thoại: 0904 156 952



11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí - Trường Đại học bách khoa Hà Nội.
13. Quá trình công tác:
- Từ năm 1984 - 1992: Cán bộ kỹ thuật, bí thư Đoàn thanh niên Công ty cơ khí Đông Anh - Hà Nội.
 - Từ năm 1993 - 2000: Quản đốc xưởng Cơ điện - Công ty cơ khí Đông Anh
 - Từ năm 2000 - 2002: Trưởng phòng thiết bị - Công ty cơ khí Đông Anh
 - Năm 2003: Phó ban quản lý dự án - Công ty cơ khí Đông Anh
 - Từ năm 2004 - 2007: Phó giám đốc Nhà máy Nhôm - Chủ tịch Công đoàn Công ty cơ khí Đông Anh
 - Từ tháng 2/2008 -2009: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cơ điện Hà Nội.
 - Từ tháng 1/2010 - 4/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương Ủy viên HĐQT Công ty CP Cơ điện Hà Nội.
 - Từ tháng 5/2010 - 8/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương, UV HĐQT Công ty CP Cơ điện Hà Nội.
 - Từ tháng 9/2010 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương,
14. Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương.
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 454.902 cổ phần
- Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 41.100 cổ phiếu*
+ *Được ủy quyền: 413.802 cổ phiếu đại diện cho Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam*
20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Ông Phạm Mạnh Hà - Ủy viên HĐQT Công ty**

1. Họ và tên: **Phạm Mạnh Hà**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 06/02/1959



4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 012505885 do CA Hà Nội cấp ngày 12/4/2002
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Số 09, hẻm 2/1/1 Vũ Thanh , Đống Đa, Hà Nội
10. Điện thoại: 0904242008
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
13. Quá trình công tác:
- Từ 1991-2001: Phó phòng cơ điện - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
 - Từ 2001-2003: Giám đốc xưởng lắp ráp, trung tâm khuôn mẫu và thiết bị - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Từ 2003-2009: Phó tổng giám đốc Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Từ 2009 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Từ 01/2010 -03/2012: Tổng giám đốc Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Từ 04/2012 -03/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương, Tổng giám đốc Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Từ 04/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
14. Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
15. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác hiện nay:
- Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty Cổ phần Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 413.802 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- + Được ủy quyền: 413.802 cổ phiếu đại diện cho Tổng công



ty CP Thiết bị điện Việt Nam

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Ông Phạm Tuấn Anh - Ủy viên HĐQT Công ty**

1. Họ và tên: **Phạm Tuấn Anh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 3/11/1976
4. Nơi sinh: Từ Sơn - Bắc Ninh
5. Chứng minh thư ND: 011828871, công an Hà Nội cấp ngày 03/12/2001
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
8. Quê quán: Từ Sơn - Bắc Ninh
9. Địa chỉ thường trú: Số 12 - Ngõ 810 - Đê La Thành - Hà Nội.
10. Điện thoại: 0913 001133
11. Trình độ văn hóa: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện tài chính
13. Quá trình công tác:
 - 1998 - 2004 : Nhân viên kế toán, Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội.
 - 2004 - 11/2007 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - 11/2007 - 8/2010: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương, Phó phòng TCKT Công ty CP chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
 - 9/2010 - 10/2011 : Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế Tạo điện cơ Hà Nội. Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
 - Từ 11/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương, Giám đốc tài chính Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
14. Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương , Giám đốc tài chính Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.,
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay:
 - Giám đốc tài chính Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
 - Chủ tịch HĐQT công ty CP chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội
 - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP thiết bị điện - THIBIDI.
 - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP dây cáp điện - CADIVI.



- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội - HEM

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 280.868 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu

+ Được ủy quyền: 275.868 cổ phiếu đại diện cho Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ Ông Nguyễn Đức Cách - Ủy viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Cách

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1955

4. Nơi sinh: Xã Gia Khánh - Gia Lộc - Hải Dương

5. Chứng minh nhân dân: 141219618, công an Hải Dương cấp ngày 08/4/2004

6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

7. Quốc tịch: Việt Nam

8. Quê quán: Xã Gia Khánh - Gia Lộc - Hải Dương

9. Địa chỉ thường trú: 23 - Lý Công Uẩn - Ph. Lê Thanh Nghị - T.P Hải Dương - Hải Dương

10. Điện thoại: 0912456490

11. Trình độ văn hóa: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

13. Quá trình công tác:

- 10/1978-2/1983: Thiết kế viên - Tổng cục dầu khí Việt Nam.

- 03/1983-06/1997 : Thiết kế viên - Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương.

- 7/1997- 9/2002: Phó phòng, Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật công ty Chế Tạo Bơm Hải Dương

- 10/2002- 09/2003: Trưởng phòng Kỹ thuật kiểm tra lý giám đốc Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương

- 10/2003 - 3/2004: Phó giám đốc công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương

- 04/2004 - nay Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ



phần Chế Tạo Bơm Hải Dương

14. Chức vụ nắm giữ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương

15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 7.730 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 7.730 cổ phiếu*

+ *Được ủy quyền: 0 cổ phiếu*

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Yên – Trưởng ban kiểm soát Công ty**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Yên**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 8/11/1976

4. Nơi sinh: Hưng Yên

5. Chứng minh thư nhân dân: 011828444 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 25/06/2008

6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

7. Quốc tịch: Việt Nam

8. Quê quán: Hưng Yên

9. Địa chỉ thường trú: Số 51 Ngách 127 Ngõ Quan Thổ 1 - Đống Đa - Hà Nội.

10. Điện thoại: 0983585818

11. Trình độ văn hoá: 12/12.

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Thương mại.

13. Quá trình công tác:

- Năm 2001- 04/2009: Nhân viên phòng tài chính kế toán - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội;
- Từ 04/2009 đến nay Phó phòng TCKT - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội;
- Từ 11/2007 – 08/2010: Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Từ 09/2010 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;



14. Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;

15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay:

- Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
- Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Điện cơ Hà Nội

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: Không có

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Bà Nguyễn Thanh Thủy - Ủy viên Ban kiểm soát Công ty**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Thủy**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 18/5/1971

4. Nơi sinh: Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

5. Chứng minh thư nhân dân: 141529933 Công an Hải Dương cấp ngày 02/10/2006.

6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

7. Quốc tịch: Việt Nam

8. Quê quán: Đại Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội

9. Địa chỉ thường trú: Số 05 - Phố Hào Thành - Phường Nguyễn Trãi - TP Hải Dương

10. Điện thoại: 0988286555

11. Trình độ văn hoá: 12/12.

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

13. Quá trình công tác:

- Tháng 01/1991-07/1993: Nhân viên Công ty XNK nông sản Hải Dương
- Tháng 08/1993-03/2004: Nhân viên phòng Tiền lương - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
- Từ tháng 4/2004 - nay: Ủy viên ban kiểm soát - Kế toán tiền lương - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương

14. Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát, kế toán lương Công ty Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.



15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 7.000 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phiếu

Sở hữu ủy quyền: Không có

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trần Thị Chấn	Mẹ đẻ	300

❖ **Bà Dương Việt Nga - Ủy viên Ban kiểm soát Công ty**

1. Họ và tên: **Dương Việt Nga**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 25/11/1978

4. Nơi sinh: Thôn Đồng Kỵ - Đồng Quang - Từ Sơn - Bắc Ninh

5. Chứng minh thư nhân dân: 012343803 Công an Hà Nội cấp ngày 15/05/2000.

6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

7. Quốc tịch: Việt Nam

8. Quê quán: Đồng Quang - Từ Sơn - Bắc Ninh

9. Địa chỉ thường trú: Số 17 - Ngõ 31 - Doãn Kế Thiện - Mai Dịch - Cầu Giấy - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

10. Điện thoại: 0982061805

11. Trình độ văn hoá: 12/12.

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

13. Quá trình công tác:

- Tháng 4/2001-12/2009: Nhân viên phòng Kế toán - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội

- Từ tháng /2007: Phó phòng TCKT - Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội



- Từ tháng 11/2007 - 8/2010: Ủy viên BKS Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, Phó phòng Tổ chức Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
 - Từ tháng 10/2009 đến nay: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.
 - Từ 29/3/2012 đến nay: Ủy viên BKS - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.
14. Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay:
- Trưởng Ban kiểm soát trường Cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội
 - Phó phòng TCKT, Công ty CP Chế Tạo Điện cơ Hà Nội
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: Không có
20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ Ông Đào Đình Toàn - Phó tổng giám đốc Công ty

1. Họ và tên: **Đào Đình Toàn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 29/12/1965
4. Nơi sinh: Xã Đoàn Tùng - Huyện Thanh Miện - Hải Dương
5. Chứng minh nhân dân: 142570894, công an Hải Dương cấp ngày 06/8/2007
6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Quê quán: Xã Đoàn Tùng - Huyện Thanh Miện - Hải Dương
9. Địa chỉ thường trú: 107B Phố Tuệ Tĩnh, P. Phạm Ngũ Lão, T.P Hải Dương - Hải Dương
10. Điện thoại: 0934221399
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy - Đại học Bách khoa Hà Nội
13. Quá trình công tác:
- 02/1989-9/2002: Kỹ thuật viên – Phòng Thiết kế kỹ thuật – Nhà máy Chế Tạo



- Bơm Hải Dương.
- 10/2002- 7/2003: Phó trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật công ty Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 8/2003- 11/2006: Phó Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 12/2006 - 4/2008: Phó Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 05/2008 - 05/2011 Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật công ty cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 06/2011 - nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương

14. Chức vụ nắm giữ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế Tạo Bơm Hải Dương

15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 5.000 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu*

+ *Được ủy quyền: 0 cổ phiếu*

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan: Không có

❖ **Ông Bùi Quang Tuấn - Phó tổng giám đốc Công ty**

1. Họ và tên: **Bùi Quang Tuấn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 10/7/1955
4. Nơi sinh: Xã Nghĩa Hưng - Gia Lộc - tỉnh Hải Dương
5. Chứng minh thư nhân dân: 140174420 Công an Hải Dương cấp ngày 18/09/1999.
6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Quê quán: Xã Nghĩa Hưng - Gia Lộc - tỉnh Hải Dương
9. Địa chỉ thường trú: Số 4 - Phố Bình Minh - Phường Phạm Ngũ Lão - TP Hải Dương
10. Điện thoại: 0914659707
11. Trình độ văn hoá: 10/10.



12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nấu luyện kim loại - Đại học bách Khoa Hà Nội
13. Quá trình công tác:
- 12/1979-07/1997: Nhân viên kỹ thuật – Xưởng Đúc - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 08/1997 - 6/2006: Phó quản đốc xưởng Đúc - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.
 - 07/2006-02/2011: Quản đốc xưởng Đúc - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.
 - 03/2011 – 05/2012: Giám đốc xưởng Đúc - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 06/2012 – Nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
14. Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.950 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 3.950 cổ phiếu

Sở hữu ủy quyền: Không có

20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Thị Thu Oanh	Vợ	880

❖ **Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty**

1. Họ và tên: **Bùi Thị Lệ Thủy**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 18/12/1972
4. Nơi sinh: Xã Lai Vu – Huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương
5. Chứng minh thư nhân dân: 141564475 Công an Hải Dương cấp ngày 23/03/2004.
6. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không



7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Quê quán: Xã Lai Vu - Huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương
9. Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 5 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hải Dương
Địa chỉ tạm trú: Số 119 - Phố Đức Minh - Phường Thanh Bình - TP Hải Dương
10. Điện thoại: 0915271897
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:
- 11/1994-06/1998: Nhân viên kế toán - Phòng TCKT - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 07/1998 -3/2004: Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.
 - 04/2004-11/2007: Ủy viên HĐQT, phó phòng, trưởng phòng TCKT Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương.
 - 11/2007 – 02/2011: Kế toán trưởng - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
 - 03/2011 đến nay: Giám đốc tài chính Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
14. Chức vụ hiện nay: Giám đốc tài chính kiêm KTT, chịu trách nhiệm công bố thông tin - Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác hiện nay: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích: Không có
18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 23.734 cổ phiếu
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: 23.734 cổ phiếu*
Sở hữu ủy quyền: Không có
20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Văn Sen	Chồng	140

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/09/2014 như sau:

Bảng 24: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012

Tài sản	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị hao mòn (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
A. Tài sản cố định hữu hình	93.618.650.565	36.318.055.047	57.300.595.518
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	56.888.594.453	12.986.735.595	43.901.858.858
2. Máy móc, thiết bị	24.753.926.718	16.484.042.459	8.269.884.259
3. Phương tiện vận tải	10.966.752.113	6.296.641.924	4.670.110.189
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.009.377.281	550.635.069	458.742.212
B. Tài sản cố định vô hình	3.038.689.253	832.876.875	2.205.812.378
Tổng cộng (A+B)	96.657.339.818	37.150.931.922	59.506.407.896

Nguồn: CTB

Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013.

Tài sản	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị hao mòn (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
A. Tài sản cố định hữu hình	100.155.187.214	39.311.760.645	60.843.426.569
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	57.269.108.719	16.271.484.679	40.997.624.040
2. Máy móc, thiết bị	31.077.772.976	15.527.642.091	15.550.130.885
3. Phương tiện vận tải	11.187.530.701	7.217.318.244	3.970.212.457
4. Thiết bị dụng cụ quản lý	620.774.818	295.315.631	325.459.187
B. Tài sản cố định vô hình	3.038.689.253	995.889.033	2.042.800.220
Tổng cộng (A+B)	103.193.876.467	40.307.649.678	62.886.226.789

Nguồn: CTB

Bảng 26: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2014

STT	Tài sản	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị hao mòn (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
A	Tài sản cố định hữu hình	103.590.680.958	44.600.003.225	58.990.677.733
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	58.002.937.890	18.597.516.567	39.405.421.323
2	Máy móc, thiết bị	33.750.292.094	17.763.327.209	15.986.964.885



STT	Tài sản	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị hao mòn (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
3	Phương tiện vận tải	11.187.530.701	7.842.104.209	3.345.426.492
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	649.920.273	397.055.240	252.865.033
B	Tài sản cố định vô hình	3.038.689.253	1.118.148.156	1.920.541.097
	Tổng cộng (A+B)	106.629.370.211	45.718.151.381	60.911.218.830

(Nguồn: CTB)

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014****Bảng 27:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	
		Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2013
1	Vốn điều lệ	35.000	26,87%
2	Tổng doanh thu thuần	220.000	8,98%
3	Lợi nhuận trước thuế	12.000	4,10%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.360	9,58%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,25%	.
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	26,74%	-13,63 %
7	Cổ tức	20%	-

(Nguồn: CTB)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2014 – 2015**Mục tiêu kinh doanh:**

Công ty tiếp tục đào tạo nguồn lực, từng bước đầu tư và phát triển công tác khoa học công nghệ để trở thành đơn vị sản xuất bơm và thiết bị thủy khí hàng đầu khu vực. Đến năm 2020, Công ty đặt kế hoạch doanh thu là 400 tỷ, sản phẩm của Công ty là sản phẩm mang dấu ấn thương hiệu Việt, là **Sự lựa chọn đúng đắn** cho mỗi khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014-2015

Để thực hiện được kế hoạch đã đặt ra, riêng năm 2014, Ban Giám đốc đặt ra các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục củng cố tổ chức nhân sự Công ty theo hướng phân quyền và tự chịu trách nhiệm trong từng lĩnh vực, công việc, sử dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị nội bộ, giảm thiểu các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công việc và hiệu quả điều hành.
- Triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh đúng kế hoạch, trình tự quản lý hệ thống ISO, đảm bảo khoa học và hiệu quả từng phần điều hành từ khâu nhỏ nhất.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế trả lương để đảm bảo tính công bằng, tận tâm của mỗi cán bộ công nhân viên khi đến Công ty làm việc, thu hút người giỏi, khích lệ người tài với sự nghiệp của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác đầu tư chiều sâu ở lĩnh vực gia công cơ nhằm tăng năng suất, chất lượng, khai thác hiệu quả đầu tư.
- Song hành với sản xuất, việc triển khai dự án khoa học công nghệ đã cam kết là nhiệm vụ chính và trọng tâm của năm 2014.
- Đẩy mạnh công tác KHCN, kết hợp với các nhiệm vụ thực hiện Dự án khoa học công nghệ, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong kế hoạch 3 năm tới, làm bản lề để Công ty thành cơ sở cơ khí và tự động hoá ở mức khá. Từ đó tăng năng suất lao động, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động và tăng lợi ích của cổ đông.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2014 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
- Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 2.758.680 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 742.084 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 3.500.764 cổ phần
- Tỷ lệ số lượng cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 26,9%
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán: 14.000 đồng/cổ phần
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV năm 2014 và Quý I/2015
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: 1000: 269 (Cụ thể: Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm 269 cổ phần mới)

- Nguyên tắc làm tròn khi phân phối cổ phần chào bán: Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phần phát hành, phần lẻ thập phân cổ phần chào bán phát sinh khi phân phối theo Tỷ lệ phát hành (nếu có) sẽ được làm tròn xuống 0.

Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, khi đó cổ đông sẽ được mua số cổ phần như sau: $(123 \times 269) / 1000 = 33,087$ cổ phần. Do phần lẻ thập phân được làm tròn xuống 0 nên số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 33 cổ phần.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo các quy định pháp luật hiện hành và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua:

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định phương án xử lý nhằm đảm bảo lợi ích Công ty và cổ đông. Trong trường hợp, Hội đồng quản trị quyết định chào bán một phần

hoặc toàn bộ số cổ phần vừa nêu cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, giá bán cổ phần cho các đối tượng này không thấp hơn: 14.000 đồng/cổ phần.

- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng;

4. Giá chào bán dự kiến

- Cho cổ đông hiện hữu: 14.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

- Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/09/2014

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{57.634.169.612}{2.758.680 - 0} = 20.892 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

- Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + P_{r1} * I1}{1 + I1} \\ &= \frac{32.500 + [14.000 * (269/1000)]}{1 + 269/1000} = 28.578 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;

- ✓ Pt: 32.500 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 14.000 đồng/cổ phần (Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ I1: 269/1000 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 14.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV/2014, Quý I/2015.

Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng TP.HCM để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D +7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12

STT	Nội dung công việc	Thời gian
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

- Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.
- Chuyển giao cổ phiếu
 - ✓ Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên SGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu đó để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nay, theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/09/2014, Công ty có cổ đông là nước ngoài sở hữu 181.280 cổ phiếu chiếm 6,57% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, nên đáp ứng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty (Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài).

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

12. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:



- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Tài khoản: 17701-000002469-9

Nơi mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

VI. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 của Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng mua sắm trang thiết bị, tài sản năm 2014 theo kế hoạch của dự án khoa học “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền công nghệ chế tạo bơm đặc thù công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu”.

2. Phương án khả thi

❖ Thông tin về dự án:

- Tên dự án: “ Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền sản xuất công nghệ, chế tạo bơm đặc thù và bơm công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu”. Sau đây gọi tắt là “Dự án Khoa học & Công nghệ”.
- Dự án gồm 04 đề tài và 01 dự án sản xuất thử nghiệm như sau:
 - Đề tài 01: “Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất bơm”;
 - Đề tài 02: “ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ máy bơm điện chìm trực đứng và trục ngang công suất trên 100KW, phục vụ nông nghiệp và chống úng ngập”;
 - Đề tài 03: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm ly tâm, nhiều cấp cột áp cao bơm dầu thô phục vụ khai thác dầu khí”;
 - Đề tài 04: “ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm công suất lớn phục vụ thoát nước trong khai thác mỏ”;
 - Dự án sản xuất thử nghiệm: “Hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo các tổ máy bơm điện chìm cột áp cao phục vụ cấp nước cho nông nghiệp”.

❖ Hồ sơ pháp lý dự án

- Quyết định số 173/QĐ-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học Công nghệ ngày 31/01/2013 về việc phê duyệt danh mục các đề tài, dự án sản xuất thực nghiệm thuộc Dự án Khoa học & Công nghệ;
- Quyết định số 1551/QĐ-BCT ngày 14/03/2013 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm bắt đầu từ năm 2013;
- Quyết định số 660/QĐ-BKHCN ngày 29/03/2013 của Bộ Trưởng Bộ khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí Dự án Khoa học & Công nghệ;
- Quyết định số 3668/QĐ-BKHCN ngày 26/11/2013 của Bộ Trưởng Bộ khoa học và công nghệ về việc phê duyệt Thuyết minh tổng quát Dự án Khoa học & Công nghệ;
- Quyết định số 9069a/QĐ-BCT của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc giao bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2013 thuộc Dự án Khoa học & Công nghệ;

- Hợp đồng thực hiện dự án khoa học và công nghệ số 02.13.DAB/HĐ-DAKHCN ngày 06/12/2013 giữa Bộ Công Thương, Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam, Nguyễn Trọng Nam, Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương về việc thực hiện Dự án Khoa học & Công nghệ;
- Hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 01/2013/HĐ-ĐT-DAKHCN ngày 06/12/2013 giữa Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam và Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương về việc thực hiện đề tài số 01: “Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất bơm”
- Quyết định số 1440/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc của Đề tài 01: “Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất bơm”;
- Hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 02/2013/HĐ-ĐT-DAKHCN ngày 06/12/2013 giữa Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam và Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương về việc thực hiện đề tài số 02: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ máy bơm điện chìm trực đứng và trực ngang công suất trên 100KW, phục vụ nông nghiệp và chống úng ngập”
- Quyết định số 1447/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc của Đề tài 02: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ máy bơm điện chìm trực đứng và trực ngang công suất trên 100KW, phục vụ nông nghiệp và chống úng ngập”;
- Hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 03/2013/HĐ-ĐT-DAKHCN ngày 06/12/2013 giữa Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam và Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương về việc thực hiện đề tài số 03: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm ly tâm, nhiều cấp cột áp cao bơm dầu thô phục vụ khai thác dầu khí”
- Quyết định số 1448/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc của Đề tài 03: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm ly tâm, nhiều cấp cột áp cao bơm dầu thô phục vụ khai thác dầu khí”;
- Hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 04/2013/HĐ-ĐT-DAKHCN ngày 06/12/2013 giữa Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam và Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương về việc thực hiện đề tài số 04: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm công suất lớn phục vụ thoát nước trong khai thác mỏ”
- Quyết định số 1449/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc của Đề tài 04: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm công suất lớn phục vụ thoát nước trong khai thác mỏ”.

❖ **Nội dung đầu tư**

- Mục tiêu Kinh tế- Xã hội:
 - Phục vụ chương trình nội địa hóa thiết bị trong chiến lược phát triển cơ khí của Nhà nước đến năm 2020-2030;
 - Chủ động cung cấp các thiết bị cơ điện, đặc biệt các loại máy bơm và động cơ điện đặc thù, công suất lớn phục vụ các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân;

- Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu suất máy bơm góp phần tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, giảm giá thành sản phẩm...;
- Góp phần tăng cường quan hệ hợp tác ở trong và ngoài nước.
- Mục tiêu về Khoa học và Công nghệ:
 - Bằng nguồn nội lực khoa học công nghệ trong nước có thể làm chủ được công tác nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, thử nghiệm và vận hành sử dụng... nhằm chế tạo thành công các loại bơm đặc thù và máy bơm công suất lớn đạt chất lượng cao và mỹ thuật công nghiệp đảm bảo tương đương sản phẩm của các nước trong khu vực và trên thế giới;
 - Tạo nền tảng cần thiết để xây dựng thành công một Trung tâm nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm đứng đầu Việt Nam.
 - Trên cơ sở kết quả đạt được của Dự án khoa học và công nghệ để tiếp tục nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm và lắp đặt thành công vào thực tế hàng loạt các máy bơm đặc thù và bơm công suất lớn, tăng nhanh thị phần cung cấp máy bơm cho các ngành khai thác mỏ, dầu khí cũng như đáp ứng đầy đủ các nhu cầu rất lớn các loại máy bơm chìm phục vụ tưới tiêu nông nghiệp;
 - Góp phần thúc đẩy các ngành liên quan (đúc, vật liệu, điều khiển tự động...).
- Hình thức đầu tư:

Dự án Khoa học & Công nghệ được Bộ Công Thương phê duyệt và giao cho Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam làm Đại diện tổ chức chủ trì thực hiện dự án. Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đóng vai trò là đơn vị thực hiện dự án.
- Nội dung đầu tư
 - Đề tài 01:** “Nghiên cứu hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất bơm”;
 - ✓ Hoàn thiện dây chuyền chế tạo mẫu và đúc phối;
 - ✓ Hoàn thiện dây chuyền gia công cơ khí và lắp ráp;
 - ✓ Hoàn thiện hệ thống thử nghiệm bơm.
 - Đề tài 02:** “ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ máy bơm điện chìm trục đứng và trục ngang công suất trên 100KW, phục vụ nông nghiệp và chống úng ngập”;
 - ✓ Xây dựng thuyết minh được duyệt và tổng quan đánh giá nhu cầu thị trường;
 - ✓ Nghiên cứu, tính toán thiết kế máy bơm chìm- động cơ điện chìm trục đứng và trục ngang mô hình;
 - ✓ Nghiên cứu, tính toán thiết kế máy bơm chìm, động cơ điện chìm trục đứng và trục ngang nguyên hình;
 - ✓ Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo, quy trình lắp ráp, vận hành sử dụng máy bơm chìm- động cơ điện chìm trục đứng và trục ngang mô hình và nguyên hình;
 - ✓ Chế tạo và thử nghiệm các tổ máy bơm chìm- động cơ điện chìm trục đứng và trục ngang mô hình và nguyên hình, lắp đặt vào phòng thí nghiệm và hiện trường thực tế và tổng kết đề tài.

Đề tài 03: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm ly tâm, nhiều cấp cột áp cao bơm dầu thô phục vụ khai thác dầu khí”;

- ✓ Tổng quan chung về nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy bơm nhiều cấp cột áp cao;
- ✓ Nghiên cứu các sơ đồ kết cấu chính của máy bơm ly tâm nhiều cấp cột áp cao;
- ✓ Nghiên cứu các loại máy bơm dầu thô kiểu ly tâm nhiều cấp phục vụ ngành dầu khí;
- ✓ Cơ sở lý thuyết tính toán xác định các thông số kỹ thuật cơ bản của máy bơm nhiều cấp cột áp cao;
- ✓ Xác định các lực tác dụng lên roto máy bơm ly tâm nhiều cấp và biện pháp cân bằng lực;
- ✓ Nghiên cứu, tính toán cân bằng tĩnh, cân bằng động Roto của bơm ly tâm nhiều cấp cột áp cao kiểu nằm ngang;
- ✓ Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết chính của bơm ly tâm nhiều cấp cột áp cao;
- ✓ Xây dựng quy trình lắp ráp, vận hành, sử dụng máy bơm ly tâm nhiều cấp.
- ✓ Chế tạo và thử nghiệm máy bơm ly tâm nhiều cấp và lắp đặt vào hiện trường thực tế và tổng kết đề tài.

Đề tài 04: “ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy bơm công suất lớn phục vụ thoát nước trong khai thác mỏ”;

- ✓ Tổng quan về tình hình nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và nhu cầu sử dụng máy bơm công suất lớn $N \geq 900\text{KW}$ phục vụ khai thác mỏ trên thế giới và ở Việt Nam.
- ✓ Nghiên cứu cơ sở lý thuyết, tính toán, thiết kế bơm công suất lớn $N=900\text{KW}$, cột áp $H \geq 360\text{m}$ phục vụ cho khai thác mỏ.
- ✓ Nghiên cứu lựa chọn vật liệu chế tạo bơm.
- ✓ Sơ đồ kết cấu của bơm công suất lớn cho khai thác mỏ (lắp với động cơ phòng nổ, điện áp 6,3KV)
- ✓ Nghiên cứu tính toán, thiết kế, chế tạo máy bơm mô hình công suất $N=75\text{kW}$;
- ✓ Nghiên cứu tính toán các chi tiết chính của bơm nguyên hình công suất lớn $N=900\text{kW}$, cột áp $H \geq 360\text{m}$;
- ✓ Nghiên cứu, tính toán thủy lực trong bơm công suất lớn, cột áp cao, lưu lượng lớn cho khai thác mỏ;
- ✓ Nghiên cứu, tính toán xác định các lực tác dụng lên roto bơm công suất lớn, cột áp cao cho khai thác mỏ. Biện pháp cân bằng lực.
- ✓ Chế tạo, lắp đặt 01 máy bơm mô hình công suất $N = 75\text{kW}$ phục vụ thử nghiệm tại phòng thí nghiệm của Công ty. Xây dựng đường đặc tính năng lượng của bơm cho khai thác mỏ;
- ✓ Nghiên cứu, tính toán bền cho một số chi tiết chính của bơm công suất lớn, cột áp cao phục vụ khai thác mỏ;
- ✓ Nghiên cứu bộ phận làm kín cho bơm công suất lớn phục vụ khai thác mỏ;

- ✓ Nghiên cứu tính toán cụm ổ đỡ của bơm;
- ✓ Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết chính của bơm công suất lớn cột áp cao phục vụ khai thác mỏ;
- ✓ Xây dựng quy trình vận hành sử dụng tổ máy bơm công suất lớn N=900kW, cột áp cao phục vụ khai thác mỏ;
- ✓ Chế tạo 01 tổ máy bơm công suất lớn công suất N=900kW, lắp với động cơ phòng nổ, điện áp cao 6,3kV phục vụ khai thác mỏ;
- ✓ Thử nghiệm tổ máy bơm công suất lớn cho khai thác mỏ trong điều kiện nước sạch tại phòng thí nghiệm của cơ sở chế tạo. Xây dựng đường đặc tính năng lượng của bơm nguyên hình;
- ✓ Lắp đặt tổ máy bơm công suất lớn N=900kW tại hiện trường và thử nghiệm với điều kiện làm việc thực tế;
- ✓ Hoàn thành các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp và nghiệm thu đề tài.

Dự án sản xuất thử nghiệm: “Hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo các tổ máy bơm điện chìm cột áp cao phục vụ cấp nước cho nông nghiệp”.

▪ **Thời gian thực hiện và Nguồn vốn đầu tư**

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Phân bổ kinh phí từ SNKH
			Tổng Kinh phí	Kinh phí SNKH	Nguồn khác	Năm 2013
1	Dự án Khoa học & Công nghệ	48 tháng	93.185	39.438	53.747	20.300
2	Các đề tài		92.585	38.838	53.747	20.226
2.1	Đề tài 01	48 tháng (01/2013 đến 12/2016)	60.485	17.568	42.917	9.703
2.2	Đề tài 02	36 tháng (từ 01/2013 đến 12/2015)	13.000	9.700	3.300	4.989
2.3	Đề tài 03	36 tháng (từ 01/2013 đến 12/2015)	8.100	5.080	3.020	2.019
2.4	Đề tài 04	30 tháng (từ 01/2013 đến 06/2015)	11.000	6.490	4.510	3.515
3	Chi phí hoạt động chung của Dự án Khoa học & Công nghệ		600	600	-	74
	Tổng cộng		93.185	39.438	53.747 (**)	20.300

Nguồn: Theo Quyết định số 660/QĐ-BKHC ngày 29/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

(**) Trong đó:

- ✓ Nguồn vốn tự có của Công ty: 29.462.000.000 đồng.

- ✓ Nguồn vốn vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương: 24.285.000.000 đồng.

▪ **Tình hình thực hiện dự án**

- ✓ Hiện tại Thuyết minh Dự án Khoa học & Công nghệ đã được phê duyệt bởi Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời Bộ Công Thương cũng đã phê duyệt kế hoạch đầu thầu mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc cho 04 đề tài.
- ✓ Số tiền Ngân sách Nhà Nước đã chi để thực hiện dự án là: 20.300.000.000 đồng. (Hai mươi tỷ ba trăm triệu đồng) - Nguồn kinh phí ngân sách 2013.
- ✓ Do Hợp đồng khoa học công nghệ ký muộn (Ngày 06/12/2013) toàn bộ ngân sách 2013 chuyển về 2014 thực hiện, nguồn ngân sách 2014 sẽ được cộng dồn cả vào kế hoạch ngân sách năm 2015.
- ✓ Các đề tài thuộc dự án cũng như các công việc thuộc Dự án được Công ty bám sát, triển khai thực hiện với hiệu quả tốt, Bộ công thương, Bộ khoa học công nghệ đã có đoàn kiểm tra định kỳ đợt I, đánh giá tốt về chất lượng và tiến độ thực hiện đối với các công việc thuộc Dự án Công ty đã làm.
- ✓ Trước Đại hội đồng cổ đông bất thường tổ chức ngày 04/10/2014, Hội đồng quản trị Công ty đã khẳng định và cam kết chắc chắn thực hiện thành công Dự án khoa học công nghệ mà Nhà nước đặc biệt ưu đãi cho Công ty.

▪ **Chi tiết về kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ Công ty được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng đầu tư trang thiết bị và xây dựng Nhà xưởng theo kế hoạch đầu tư năm 2014 được HĐQT thông qua ngày tại cuộc họp ngày 05/05/2014. Cụ thể:

STT	Nội dung	Kinh phí đầu tư năm 2014 (triệu đồng)	Ngân sách Khoa học Nhà nước cấp (triệu đồng)	Vốn đối ứng (triệu đồng)
1	Xây dựng sửa chữa nhỏ	14.810	0	14.810
2	Thiết bị công nghệ mua mới	21.517	13.530	7.987
3	Phương tiện, dụng cụ thiết bị khác	2.650	0	2.650
	Tổng	38.977	13.530	25.477 (***)

(***) Trong đó:

- Nguồn vốn huy động từ đợt phát hành lần này: 10.389,17 triệu đồng;
- Nguồn vốn khấu hao năm 2014: 7.500 triệu đồng;

- Nguồn vốn huy động khác: 7.587,83 triệu đồng.

Tổng số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán lần này sẽ được sử dụng để mua sắm một số máy móc thiết bị như sau:

TT	Tên máy móc thiết bị	Kinh phí	Kinh phí đầu tư năm 2014		Kinh phí đầu tư năm 2015-2016
			Từ nguồn tiền thu được do PH cổ phiếu 2014	Từ nguồn vốn vay	
1	Thiết bị đúc- nhiệt luyện	1.320	820	0	500
2	Thiết bị gia công cơ khí và lắp ráp	9.260	6.660	248	2.600
3	Thiết bị thử nghiệm sản phẩm	2.001	507	0	1.494
4	Phương tiện, dụng cụ thiết bị khác	3.500	2.402	0	850
4.1	Thiết bị nâng hạ xưởng cơ khí	1.000	150	0	850
4.2	Thiết bị phục vụ thực hiện dự án và các đề tài	2.500	2.252	0	0
	Tổng	16.081	10.389	248	8.544

- Hiệu quả đầu tư của Dự án Khoa học & Công nghệ:

Sau khi hoàn thành Dự án Khoa học & Công nghệ, Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương sẽ có bước phát triển nhanh với doanh thu dự kiến đạt 300-400 tỷ đồng/năm, tăng số sản phẩm về bơm và van nước lên tới 5.000 sản phẩm/năm. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ đảm bảo chủ động thiết kế, chế tạo được hầu hết các loại máy bơm từ nhỏ đến công suất $N=1.500kW$, lưu lượng tới $Q=50.000 m^3/h$, cột áp tới $H=500 m$, đáp ứng các yêu cầu bơm cho nông nghiệp cả về thông số kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hình thức mỹ thuật công nghiệp. Với dây chuyền công nghệ sản xuất bơm mới hoàn chỉnh, Công ty cũng sẽ hoàn thiện công tác thiết kế, chế tạo được hầu hết các loại bơm đặc thù (bơm chìm, bơm cho các ngành dầu khí, hóa chất, khai thác mỏ, đóng tàu, sản xuất giấy, mía đường, các bơm phục vụ cho ngành năng lượng,...). Hơn nữa, dây chuyền công nghệ mới cho phép Công ty chế tạo các máy tuabin nước, tuabin hơi, tuabin khí, các quạt công nghiệp, các loại van nước, van hơi, van khí với các vật liệu đặc biệt và hệ thống thử nghiệm hoàn chỉnh vào bậc nhất của Ngành cơ khí sản xuất bơm của Việt Nam và khu vực. Dự án khoa học và công nghệ sẽ

đóng góp nhiều cho việc cải tạo môi trường sinh thái, điều hòa hệ thống thủy lợi, thủy nông, giảm bớt các thiệt hại do biến đổi khí hậu cho các khu vực ven biển và đồng bằng.

VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **7.420.840.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **10.389.176.000 đồng**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng mua sắm trang thiết bị, tài sản năm 2014 theo kế hoạch của dự án khoa học “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền sản xuất công nghệ chế tạo bơm đặc thù công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu”

Tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là **50%** tổng số tiền dự kiến thu được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng mua sắm trang thiết bị, tài sản năm 2014 theo kế hoạch của dự án khoa học “Nghiên cứu thiết kế, hoàn thiện dây chuyền sản xuất công nghệ chế tạo bơm đặc thù công suất lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu”, tương ứng số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán là: $10.389.176.000 \text{ đồng} \times 50\% = \mathbf{5.194.588.000 \text{ đồng}}$.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến như sau:
 - Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế giữ lại, hoặc các nguồn vốn, quỹ hợp lệ khác để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện dự án,
 - Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tài trợ theo hình thức tăng khoản vay từ các tổ chức tín dụng.



Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2012 và năm 2013 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (84) 3.824.1990 Fax : (84) 4.3825.3973
Website : <http://aasc.com.vn>



VIII. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu;
4. Phụ lục 4 : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, năm 2013, BCTC Quý III/2014 ;
5. Phụ lục 5 : Các tài liệu khác.



IX. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN Công ty Cổ phần Chứng khoán MB Tổng Giám đốc	ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương Tổng Giám đốc Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
Trần Hải Hà	Nguyễn Trọng Nam	Nguyễn Trọng Tiểu
	Giám đốc tài chính/ Kế toán Trưởng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Bùi Thị Lệ Thủy	Nguyễn Thị Thanh Yến